



KHAI PHÁ SỨC MẠNH NỘI TÀI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

NỘI DUNG



GIỚI THIỆU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành	08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
Tổng quan về Công ty	12
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	22
Ban Kiểm soát	24
Ban Tổng Giám đốc	25



CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

Chiến lược & vận hành	28
Tổ chức & nhân sự	30
Các hoạt động	32
Phân khúc kinh doanh	38
Trách nhiệm xã hội - Cam kết của chúng tôi	40



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh	44
Các điểm tài chính nổi bật	46
Hoạt động tài chính	48
Quản trị rủi ro	50
Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	52
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty	54
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty	56
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	60



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Thông tin chung	68
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	68
Báo cáo kiểm toán độc lập	69 - 70
Bảng cân đối kế toán	71 - 72
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	73 - 74
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	75 - 76
Thuyết minh báo cáo tài chính	77 - 106



1

GIỚI THIỆU

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị
Tổng quan về Công ty
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ban Kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc

NGUỒN LỰC MẠNH MẼ





THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ THỪA HƯỞNG NỀN TẢNG VỮNG CHẮC VÀ SỨC MẠNH NỘI TẠI TỪ TẬP ĐOÀN, VOCARIMEX - THƯƠNG HIỆU 47 NĂM TRÊN THỊ TRƯỜNG, TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH, ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI CÔNG NGHỆ SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUNG CỦA TẬP ĐOÀN.

”

Kính thưa Quý Cổ đông,

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng Vocarimex trên những chặng đường phát triển và chinh phục mục tiêu chung của Tập đoàn KIDO nói chung và Vocarimex nói riêng.

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn cho tất cả các doanh nghiệp khi đại dịch Covid-19 kéo dài đã đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930. Hoạt động sản xuất toàn cầu đã bị đình trệ vì các vấn đề đứt gãy chuỗi

cung ứng, tình trạng thiếu hụt nguyên liệu, đứt gãy nguồn cung, lạm phát cũng từ đó tăng cao. Đứng trước bối cảnh đó, các quốc gia trong đó có Việt Nam, đã có những nỗ lực để phục hồi nền kinh tế và bảo đảm sức khỏe, an sinh xã hội đối với người dân.

Đối mặt với những khó khăn từ biến động của thị trường, với các lợi thế về nguồn lực tài chính, hệ thống kho, cầu cảng và đội ngũ CBCNV có chuyên môn cao, chúng tôi đã linh hoạt chuyển đổi các phương thức kinh doanh, liên tục theo dõi biến động trên thị

trường dầu, ổn định hàng hóa để cung cấp cho các đối tác, nâng cao hiệu quả hoạt động lâu dài... Nhờ đó, Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, doanh thu thuần của Vocarimex đạt 1.496 tỷ đồng, hoàn thành 117% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 120 tỷ đồng, hoàn thành 210% kế hoạch năm.

Trong năm 2022, trước tình hình dịch vẫn còn diễn biến, Vocarimex thận trọng hơn trong việc đặt kế hoạch với doanh thu thuần dự kiến đạt 1.124 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 18 tỷ đồng.

Theo đó, Vocarimex đề ra 2 mục tiêu phát triển trọng tâm cho năm 2022. Đầu tiên là tập trung đẩy mạnh mảng Thương mại, Công nghiệp và xuất khẩu. Chúng tôi tập trung khai thác tối đa các thế mạnh về hệ thống nhà máy, cảng biển, bồn chứa và kho bãi có trữ lượng lớn đã được đầu tư để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ các đơn vị lớn trên thị trường dầu thế giới, để cung cấp sản phẩm theo tiêu chuẩn và yêu cầu của doanh nghiệp trong nước. Ngoài ra, với hệ thống bán hàng kênh thương mại, công nghiệp được đẩy mạnh, Vocarimex đã và đang chủ động triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả mô hình kinh doanh, thực hiện việc tiếp cận các doanh nghiệp, đơn vị có sử dụng dầu thực vật trong sản xuất kinh doanh để gia tăng năng lực sản xuất, độ phủ, tạo đà phát triển, mở rộng thị phần.

Thứ hai là phát huy vai trò của một Tổng công ty hoạt động theo mô hình Tập đoàn đầu tư. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi, nắm bắt nhanh và chính xác những diễn biến mới nhất của thị trường dầu ăn, tiềm năng phát triển của các công ty kinh doanh dầu ăn tại Việt Nam để có chiến lược tham gia đầu tư cũng như gia tăng tỷ lệ sở hữu đối với các doanh nghiệp tiềm năng.

Ngoài 02 mục tiêu trọng tâm được đặt ra, vào tháng 11/2021, Tập đoàn KIDO đã đấu giá thành công trọn lô 44 triệu cổ phiếu của Vocarimex, nâng tỷ lệ sở hữu lên 87,3%, giúp mọi quyết định của KIDO trong ngành dầu trong thời gian tới sẽ được thông qua dễ dàng hơn, các cuộc cải cách tại Vocarimex sẽ thực hiện mạnh mẽ hơn để đưa mảng B2B phát triển trong tương lai. Điều này sẽ giúp Vocarimex phát triển đồng bộ cùng định hướng chung của KIDO, đồng thời uy tín và tiếng vang thương hiệu cũng tiếp tục được nâng cao.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Tình hình Covid-19 tại Việt Nam và thế giới hiện nay vẫn chưa được kiểm soát khi những ca mắc mới vẫn còn tăng đột biến và kỷ lục mỗi ngày. Bên cạnh đó, chiến sự giữa Nga - Ukraine vẫn còn đang căng thẳng. Giá nguyên liệu lẫn nhiên liệu tăng mạnh, vận chuyển hàng hóa khó khăn, giao thương toàn cầu vẫn còn ách tắc... sẽ tiếp tục là những vấn đề để chúng ta lưu tâm và tìm ra hướng giải quyết trong giai đoạn sắp tới bên cạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh.

Bằng những kinh nghiệm thực chiến có được trong suốt 2 năm diễn biến dịch kết hợp mô hình kinh doanh hiệu quả của thương hiệu 47 năm trên thị trường cùng những lợi thế vững chắc về mặt Quản trị, Tài chính, Marketing, IT, Hệ thống... thừa hưởng từ Tập đoàn KIDO, Vocarimex sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh nội tại, ứng dụng chuyển đổi công nghệ số vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định vị trí của một Tổng công ty có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế - kĩ thuật, sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực dầu thực vật và một số lĩnh vực khác, cũng như đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Tập đoàn KIDO.

Chặng đường phía trước của Vocarmimex sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự ủng hộ của quý cổ đông, đối tác/khách hàng, sự nỗ lực, đoàn kết của CBCNV, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, linh hoạt, đầy sáng tạo trong quản trị điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, tôi hoàn toàn tin tưởng chúng tôi sẽ hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra để tạo dựng nên một thương hiệu Vocarimex uy tín, vững mạnh trên thị trường, đồng thời mang đến những giá trị thiết thực cho tất cả Quý cổ đông, quý đối tác/ khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của quý cổ đông, quý đối tác/ khách hàng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đồng hành cùng Vocarimex trong suốt quá trình chinh phục thử thách, thực thi sứ mệnh “Vì sự phát triển bền vững của ngành Dầu thực vật Việt Nam” và vươn xa trên thị trường quốc tế.

TRẦN KIM THÀNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTC



THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



“ KHAI THÁC TỐI ĐA CÁC THỂ MẠNH VỀ HỆ THỐNG NHÀ MÁY, CẢNG BIỂN, KHO CHỨA VÀ BỒN CHỨA CÓ TRỮ LƯỢNG LỚN ĐỂ CÓ THỂ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN KHẮT KHE TỪ CÁC ĐƠN VỊ LỚN TRÊN THỊ TRƯỜNG DẦU THỂ GIỚI VÀ CUNG CẤP SẢN PHẨM THEO NHU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC. ”



Kính thưa Quý Cổ đông,

2021 là một dấu ấn đáng nhớ cho tất cả các doanh nghiệp. Không thể phủ nhận những khó khăn mà chúng ta đã phải đối mặt trong suốt một năm vừa qua. Tại Vocolimex, trong giai đoạn dịch căng thẳng nhất, toàn thể Cán bộ Công nhân viên của Công ty gần như làm việc tại nhà nhưng luôn hoàn thành nhiệm vụ, hỗ trợ các đối tác trong giai đoạn cao điểm hiệu quả.

Năm vừa qua, Vocolimex đã thể hiện tốt những thế mạnh của mình khi khai thác những lợi thế để làm tốt công tác ổn định nguồn cung, đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa không bị gián đoạn thông qua việc đảm bảo nguồn dự trữ cho sản xuất và đảm bảo việc cung ứng sản phẩm cho các doanh nghiệp, đơn vị có nhu cầu sử dụng dầu thực vật trong sản xuất kinh doanh, sẵn sàng đón nhận các cơ hội khi các hoạt động quay về nhịp bình thường mới.

Ở giai đoạn hiện tại, vẫn còn rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan tác động lên giá dầu nguyên liệu, làm cho giá biến động tăng giảm bất thường, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy gây khó khăn trong vận chuyển, giá vận tải tăng cao. Đi đúng theo định hướng chiến lược của Ban Lãnh đạo, Vocolimex đã nắm bắt, theo dõi biến động trên thị trường dầu ăn, cùng với đó là các lợi thế về hệ thống kho, bồn chứa, tàu vận chuyển, cầu tàu, đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp,... đã được phát huy tối đa, tạo điều kiện thuận lợi để Vocolimex linh hoạt điều tiết nguồn nguyên liệu, tối ưu hóa chi phí.

Dấu mốc quan trọng nhất của Vocolimex trong năm 2021 là thời điểm Tập đoàn KIDO hoàn thành đầu giá thành công 44 triệu cổ phiếu Công ty Vocolimex, chính thức nâng tỷ lệ sở hữu lên 87,3%. Theo đó, Vocolimex sẽ được thừa hưởng xuyên suốt những nền tảng vững chắc và nguồn lực tài chính mạnh từ Tập đoàn KIDO, năm 2022 Vocolimex sẽ tiếp tục tìm kiếm khách hàng, đồng thời đầu tư mở rộng các danh mục ngành hàng theo định hướng chung của toàn Tập đoàn.

Tích hợp lợi thế từ Tập đoàn, gắn kết, phối hợp chặt chẽ cùng các Công ty thành viên, thiết lập vai trò quan trọng trong cơ cấu của Tập đoàn trên hành trình chinh phục thị trường Thực phẩm thiết yếu, Vocolimex đã tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành, cũng như chuyển nguồn tiêu thụ từ các công ty liên kết sang tập trung mạnh vào nguồn tiêu thụ của khách hàng Công Nghiệp và Xuất khẩu.

Kết thúc năm tài chính 2021, Vocolimex đạt doanh thu thuần 1.496 tỷ đồng, giảm 42% so với năm trước. Theo đó, lợi nhuận trước thuế 2021 đạt 120 tỷ đồng, giảm 51% so với năm trước. Dù môi trường bên trong và bên ngoài chưa đạt được những thuận lợi như kỳ vọng nhưng với nền tảng vững chắc và định hướng chiến lược từ Tập đoàn, Vocolimex sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, tái cấu trúc hệ thống kênh công nghiệp và gia tăng năng lực xuất nhập khẩu:



TỔNG DOANH THU
1.496
TỶ ĐỒNG

- 1 Thâm nhập sâu vào thị trường dầu ăn thương mại và thị trường Thực phẩm thiết yếu.
- 2 Tiếp cận có trọng tâm đến các doanh nghiệp, đơn vị có sử dụng dầu thực vật trong sản xuất kinh doanh để mở rộng thị trường.
- 3 Tăng cường cải tiến chất lượng, phát triển sản phẩm để mở rộng hệ thống kinh doanh xuất nhập khẩu là thế mạnh lớn của Vocolimex trên thị trường hiện nay.
- 4 Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ của khách hàng Công nghiệp các ngành khác nhau như sữa, bánh kẹo, mì ăn liền và mỹ phẩm. Kênh xuất khẩu củng cố thị trường cũ như Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Trung Quốc trong tình hình đại dịch Covid-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn như hiện nay.

Trong năm 2022, Vocolimex tiếp tục hành trình tái cấu trúc toàn bộ hoạt động kinh doanh theo định hướng chung của toàn Tập đoàn. Với chiến lược đúng đắn về thị trường và sản phẩm, Vocolimex tin rằng đây là giai đoạn quan trọng để chúng tôi thay đổi lớn mạnh hơn, nắm bắt được nhiều cơ hội phát triển bền vững ở phía trước.

Tôi trân trọng cảm ơn sự đồng hành, ủng hộ của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác để có thể đi cùng chúng tôi trong suốt một hành trình khó khăn của năm 2021. Chính sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị đã góp phần quan trọng cho sự lớn mạnh của Vocolimex. Trên chặng đường phát triển mới, tôi mong Quý cổ đông sẽ tiếp tục giữ vững niềm tin và sát cánh Vocolimex chinh phục những thành công mới.

Sau cùng, tôi xin kính chúc sức khỏe, thành công đến Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Vocolimex.

NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU
Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty
Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

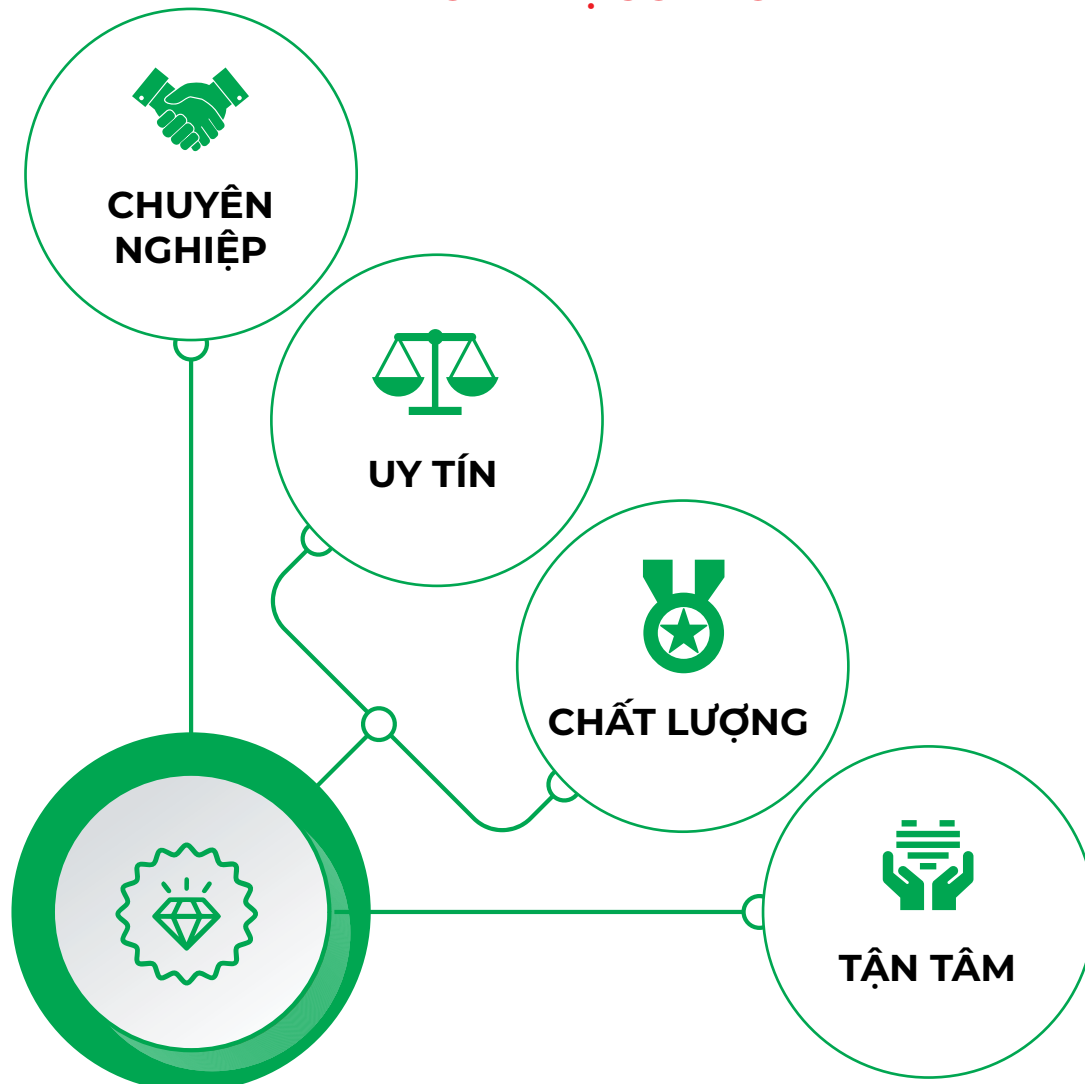


TẦM NHÌN

NHÀ CUNG ỨNG DẦU NGUYÊN LIỆU HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

Tầm nhìn trở thành chuyên gia cung ứng dầu nguyên liệu hàng đầu Việt Nam và phát triển bền vững thông qua việc mang lại nhiều lợi ích cho khối khách hàng công nghiệp và người tiêu dùng, đồng thời gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông và quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SỨ MỆNH



ĐỔI MỚI

Tập trung nghiên cứu, thay đổi công nghệ, tiếp tục giữ vững và không ngừng phát triển, đẩy mạnh sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm dầu ăn chất lượng cao đến với người tiêu dùng. Tất cả đều hướng đến mục tiêu “Vì sự phát triển bền vững của ngành Dầu thực vật Việt Nam”.



CON NGƯỜI

Xây dựng tổ hợp KIDO - Vocarimex trở thành một Tập đoàn dầu ăn với các sản phẩm uy tín lớn nhất Việt Nam, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng và góp phần phát triển đất nước. Đồng thời gia tăng thu nhập, chăm lo đời sống cho người lao động, cán bộ công nhân viên trong đơn vị.



CỘNG ĐỒNG

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành dầu thực vật, Vocarimex luôn cam kết duy trì và thực hiện nghiêm túc các chính sách, giải pháp, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Điển hình như rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp được phân loại, thu gom, lưu giữ trong khu vực riêng và chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý nước thải thu gom và xử lý.



CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Đến từ những nỗ lực của đội ngũ nhân sự và văn hóa sáng tạo Vocarimex đang nuôi dưỡng những sản phẩm và dịch vụ mà Vocarimex mang đến cho khách hàng là một phần giá trị cốt lõi trong chuỗi giá trị của Tổng Công ty. Chúng tôi không chỉ đảm bảo cung cấp những sản phẩm tốt nhất mà còn là đơn vị dẫn đầu về chất lượng dịch vụ.



KHÁCH HÀNG

Quan niệm khách hàng là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, Vocarimex nỗ lực mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất hướng đến mục tiêu phát triển doanh nghiệp. Tại Vocarimex, chúng tôi không ngừng nỗ lực để phát triển đúng sản phẩm và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp để có thể tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

“ Trải qua 47 năm thành lập, Vocarimex luôn khẳng định vị trí hàng đầu trong sản xuất - kinh doanh dầu thực vật và đầu tư vào các doanh nghiệp có liên quan trong lĩnh vực dầu ăn. ”



Từ những ngày đầu thành lập, Vocarimex đã đặt mục tiêu cung cấp những sản phẩm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn đến người tiêu dùng. Và cho đến nay, mục tiêu đó vẫn luôn kiên định, thể hiện rõ trong chiến lược phát triển của Vocarimex khi đặt khách hàng ở vị trí trung tâm.



Vocarimex luôn thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý các sản phẩm dầu thực vật của Vocarimex đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Việt Nam và các quy định trong xuất khẩu.



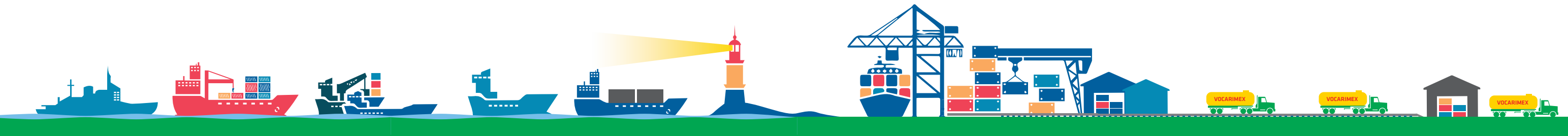
Là đại diện ngành kinh tế, kỹ thuật dầu thực vật tại Việt Nam, Vocarimex không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước cũng như tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu.



Hiện tại, Vocarimex sở hữu chuỗi cung ứng hoàn chỉnh có khả năng đáp ứng nhu cầu của tất cả các nhóm khách hàng công nghiệp tại Việt Nam.



Chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn KIDO từ tháng 05 năm 2017, Vocarimex đã tiếp tục hiện đại hóa quy trình quản trị của mình và tập trung vào việc cải thiện hiệu quả hoạt động tại các bộ phận chức năng như hệ thống vận hành, quản trị tài chính, quảng bá và xây dựng thương hiệu.





TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH



1975

Tiếp quản 4 nhà máy sản xuất dầu thực vật tại miền Nam. Tổng công suất tinh luyện của các nhà máy ước đạt 18.000 tấn/năm.



1976

Thành lập Công ty Dầu thực vật miền Nam theo cơ chế quản lý Nhà nước.

1986

Công ty Dầu thực vật miền Nam đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Dầu thực vật Việt Nam.



1991

Tiến hành hợp tác liên kết với Sime Darby thành lập Công ty Dầu ăn Golden Hope Nhà Bè.



1992

Chính thức thành lập Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Vocarimex).



2015

Vocarimex chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và Tập đoàn KIDO trở thành Cổ đông chiến lược nắm giữ 24% cổ phần Tổng Công ty. Vocarimex trở thành Công ty Cổ phần Dầu thực vật lớn nhất Việt Nam với hàng loạt công ty con và công ty liên kết.



2010

Sản lượng tiêu thụ đạt 750.000 tấn, Vocarimex xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác bền vững với các tập đoàn kinh doanh Quốc tế, các đối tác trong và ngoài nước. Hợp tác với Musim Mas Việt Nam thành lập Công ty TNHH Dầu thực vật Miền Bắc.



1996

Trở thành đối tác liên kết với Wilmar thành lập Công ty Dầu thực vật Cái Lân (Calofic).



2017

KIDO nâng tỷ lệ sở hữu từ 24% lên 51% thông qua chào mua công khai.



2018 - 2020

KIDO là Công ty mẹ của Vocarimex với tỷ lệ sở hữu 51%. Vocarimex tiếp tục duy trì mảng kinh doanh thương mại, đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh Công nghiệp và gia tăng năng lực xuất khẩu.



2021

KIDO mua lại phần vốn Nhà nước 36,3% tăng tỷ lệ sở hữu lên 87,3%.





TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN



CÔNG TY TNHH
DẦU THỰC VẬT CÁI LÂN



CÔNG TY TNHH
KIDO NHÀ BÈ



CÔNG TY TNHH
MỸ PHẨM LG VINA



CÔNG TY CP
DẦU THỰC VẬT TÂN BÌNH



Vốn góp chiếm tỷ lệ
26,54%



Vốn góp chiếm tỷ lệ
24%



Vốn góp chiếm tỷ lệ
49%



Vốn góp chiếm tỷ lệ
40%



Vốn góp chiếm tỷ lệ
17,84%

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

240.000

tấn/năm.

(sản lượng tiêu thụ
bình quân 180.000 tấn/năm)

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ HƠN

400.000

tấn/năm.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ HƠN

100.000

tấn/năm.

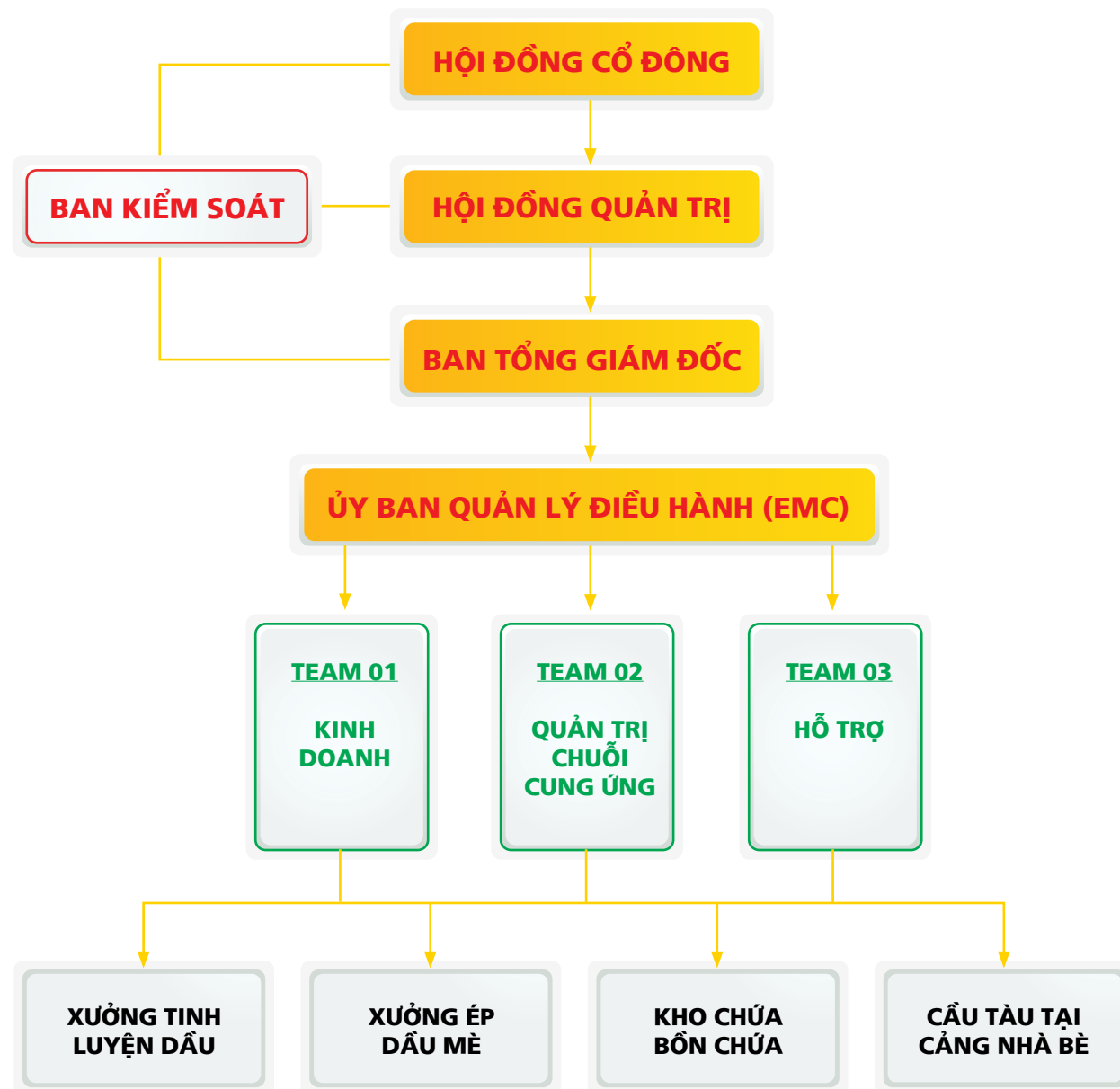
CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

70.000

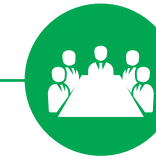
tấn/năm.



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Trên Hội đồng Quản trị là Hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc.



Ban Kiểm soát đồng hành với Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong vai trò kiểm soát mọi hoạt động của công ty.



Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng đường lối chiến lược đã hoạch định, Ban Tổng Giám đốc lập Ủy ban Quản lý Điều hành (EMC) đưa đề bài, yêu cầu với 3 TEAMS và điều tiết toàn bộ hoạt động. Sau đó, hàng loạt vấn đề ở hàng ngang là trung tâm để các TEAM, bộ phận phòng ban thực hiện triển khai việc; kết hợp với năng lực của từng TEAM được chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa theo hàng dọc.





TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (tiếp theo)

“

Công ty do Ủy ban Quản lý Điều hành (EMC) lãnh đạo và giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Tập đoàn và thúc đẩy các kết quả kinh doanh chung.

”

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, Tập đoàn KIDO đã thực hiện tái cấu trúc để duy trì hệ thống dịch vụ tập trung và phi tập trung trong quá trình gắn kết vận hành cùng các đơn vị thành viên. Dịch vụ tập trung được nhận định là các dịch vụ có yêu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn và mang lại lợi ích từ quy mô thực hiện tại các đơn vị kinh doanh. Các hoạt động và dịch vụ phi tập trung được thiết kế hướng đến các hoạt động và bộ phận chức năng có mối tương tác chặt chẽ với thị trường và người tiêu dùng. Dịch vụ phi tập trung bao gồm các hoạt động có đầu tư ngắn hạn và yêu cầu sự ứng biến và linh hoạt thích ứng với những biến đổi của thị trường.

Tại Tập đoàn, định hướng chiến lược được thiết lập và đầu tư dài hạn nhằm hỗ trợ từng đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Dựa trên định hướng chiến lược từ Tập đoàn, các đơn vị thành viên như Vocarimex sẽ nắm giữ vai trò then chốt khác nhau và được phép linh hoạt vận hành theo kế hoạch hoạt động hằng năm. Vocarimex được cấu trúc theo mô hình 3 Team gồm: Team Kinh doanh, Chuỗi cung ứng và Team Hỗ trợ. Mục tiêu của mỗi team là vận hành phối hợp để tối đa hóa hiệu quả hoạt động hướng đến mục tiêu hình thành giá trị và mang đến những trải nghiệm thiết thực cho khách hàng.



TEAM 1

(Team Kinh doanh)
Bộ phận Kinh doanh, R&D, Marketing

Team 1 - Team Kinh doanh là Team đề ra phương hướng hoạt động trong bán hàng, phân phối, tiếp thị, phát triển sản phẩm và tìm hiểu người tiêu dùng. Team 1 thường xuyên tương tác, kết nối chặt chẽ với người tiêu dùng, nghiên cứu môi trường cạnh tranh và xu hướng của thị trường. Từ đó, các bộ phận của Team 1 có thể thấu hiểu sâu sắc nhu cầu và mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Vai trò của Team 1 là cung cấp thông tin phản hồi và thông tin cho toàn bộ Công ty và phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chức năng của Công ty hướng đến mục tiêu cung cấp đúng sản phẩm, vào đúng thời điểm, ở đúng nơi và đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Nhiệm vụ của các Team hỗ trợ (Team 2 và Team 3) được đặt xung quanh Team 1 để hỗ trợ, đưa ra các ý kiến nhằm phản hồi hoặc dự báo nhu cầu của khách hàng, những xu hướng của thị trường và luôn lấy người tiêu dùng là trung tâm.



TEAM 2

(Team Quản trị chuỗi cung ứng)
Bộ phận QA, Kho vận, Mua vật tư

Nhóm chức năng quan trọng tiếp theo trong hệ thống vận hành của công ty là **Team 2** - Team Quản trị chuỗi cung ứng (SCM), chuyên trách về các hoạt động sản xuất thành phẩm, kiểm soát chất lượng, hậu cần và kho vận. Team SCM chính là thể mạnh cốt lõi của Tập đoàn và mang lại thành công cho Vocarimex. Team SCM có trách nhiệm quản lý việc sản xuất hàng hóa, hiệu quả về sản xuất và phân phối sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Sự phối hợp chặt chẽ của Team 2 với Team 1 giúp đảm bảo cung cấp đúng sản phẩm, đúng khối lượng đến đúng đối tượng khách hàng với mức giá cạnh tranh nhất. Đây là bước tiến quan trọng trong chính sách khách hàng và tăng cường phát triển lợi thế cạnh tranh cho Vocarimex.



TEAM 3

(Team Hỗ trợ)
Bộ phận Hành chính - Nhân sự,
Tài chính - Kế toán, Hệ thống

Team 3 - Team Hỗ trợ là Team có các chức năng đặc trưng nhằm hỗ trợ cho hoạt động của Công ty bao gồm nhân sự, hành chính, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Bản chất các dịch vụ của Team 3 cung cấp liên quan đến cơ sở hạ tầng, do vậy các dịch vụ như IT, Quản trị Quy trình Kinh doanh, Truyền thông, Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị mua hàng và Tài chính được tập trung quản lý bởi Tập đoàn. Điều này cho phép mỗi công ty có thể tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận và giá trị khác mà không bị chi phối bởi các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN KIM THÀNH

➤ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Thành được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Vocarimex từ năm 2014 và dẫn dắt quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty phát triển thành đơn vị hàng đầu trong ngành Dầu thực vật Việt Nam.

Ông Thành là một doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành kinh doanh. Là thành viên đồng sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, bằng kinh nghiệm và chiến lược sắc bén của mình, ông đã góp phần quan trọng trong việc dẫn dắt Tập đoàn KIDO trở thành một trong những Tập đoàn thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, ông còn là thành viên Hội đồng Quản trị của rất nhiều tập đoàn quy mô khác hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tư nhân.



ÔNG TRẦN LỆ NGUYÊN

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Là doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo quyết đoán với những thành tích kinh doanh nổi bật trong nhiều thập niên qua. Ông Nguyên là thành viên đồng sáng lập và là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn KIDO. Dưới sự điều hành của ông, KIDO trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, sở hữu danh mục sản phẩm phong phú và dẫn đầu thị trường. Ngoài ra, ông cũng rất thành công trong một loạt các thương vụ M&A nổi tiếng tại Việt Nam.

Ông Nguyên cũng là Ủy viên Hội đồng Quản trị Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ các chức vụ quan trọng trong các công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.



BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay, bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty KIDO Nhà Bè, Thành viên HĐQT Tường An, Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex). Bà đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính.

Bằng kinh nghiệm và chuyên môn sâu rộng, cùng với tư duy năng động, bà đã có những đóng góp thiết thực cho việc tích hợp giá trị sau chuyển đổi M&A, tạo nên những thành công nhất định trong việc tái cấu trúc Vocarimex sau cổ phần hoá.

Bà tốt nghiệp Cao học, đồng thời bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Bà vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, giải thưởng Bông Hồng Vàng, giải thưởng Doanh nhân Việt Nam và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.



BÀ TRẦN THỊ HỒNG LĨNH

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Lĩnh công tác tại Ban ĐT4 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) và được SCIC cử làm người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Dược phẩm TBYT Hà Nội (Hapharco), Công ty Cổ phần Thiết bị Khí tượng Thủy văn & Môi trường Việt Nam với vị trí là thành viên Hội đồng Quản trị ở những công ty này. Bà Lĩnh có bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh, bằng Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



ÔNG NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị & Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Có hơn 32 năm làm việc tại Vocarimex, ông Cường là người giàu kinh nghiệm quản lý, điều hành mà trọng tâm là công tác tài chính, kế toán tại Tổng Công ty. Ông Cường có bằng Thạc sĩ Kinh tế và có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thành công của Vocarimex.

Với những đóng góp của mình ông đã vinh dự được tặng Huân chương Lao động Hạng III, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ Công thương, Bộ Tài chính, danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc và nhiều bằng khen khác của các cấp, ban ngành.



BAN KIỂM SOÁT



ÔNG PHẠM VĂN TRƯỜNG

➤ Trưởng Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Trường hiện đang là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP. Là người giàu kinh nghiệm tại vị trí Kiểm soát nội bộ nhiều năm liền ông Trường có bằng Cử nhân chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP.HCM.



BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC CHI

➤ Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 2007 chuyên ngành Kế toán Kiểm toán và cũng trong năm này bắt đầu làm việc tại phòng Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn. Năm 2012, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Mở TP.HCM. Hiện bà Chi là Trưởng phòng Ngân sách Tập đoàn KIDO và kiêm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Điều hành KIDO Nhà Bè.



BÀ NGUYỄN LÊ TRÀ MY

➤ Thành viên Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà My công tác tại Ban ĐT4 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) và được SCIC cử làm người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần In Khoa học Kỹ thuật với vị trí là thành viên Hội đồng Quản trị. Bà My có bằng Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, bằng Thạc sĩ Tài chính - Tín dụng và Lưu thông tiền tệ tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

➤ Tổng Giám đốc Điều hành

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay, bà là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty KIDO Nhà Bè, Thành viên HĐQT Tường An, Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex). Bà đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính.

Bằng kinh nghiệm và chuyên môn sâu rộng, cùng với tư duy năng động, bà đã có những đóng góp thiết thực cho việc tích hợp giá trị sau chuyển đổi M&A, tạo nên những thành công nhất định trong việc tái cấu trúc Vocarimex sau cổ phần hóa.

Bà tốt nghiệp Cao học, đồng thời bảo vệ xuất sắc luận án Tiến sĩ Kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Bà vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, giải thưởng Bông Hồng Vàng, giải thưởng Doanh nhân Việt Nam và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.



ÔNG NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

➤ Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Có hơn 32 năm làm việc tại Vocarimex, ông Cường là người giàu kinh nghiệm quản lý, điều hành mà trọng tâm là công tác tài chính, kế toán tại Tổng Công ty. Ông Cường có bằng Thạc sĩ Kinh tế và có nhiều đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thành công của Vocarimex.

Với những đóng góp của mình ông đã vinh dự được tặng Huân chương Lao động Hạng III, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ Công thương, Bộ Tài chính, danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc và nhiều bằng khen khác của các cấp, ban ngành.



ÔNG BUI THANH TÙNG

➤ Phó Tổng Giám đốc Điều hành

Ông Tùng có trên 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Ông tốt nghiệp khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khoá đào tạo Kỹ năng lãnh đạo cấp cao của trường đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ)

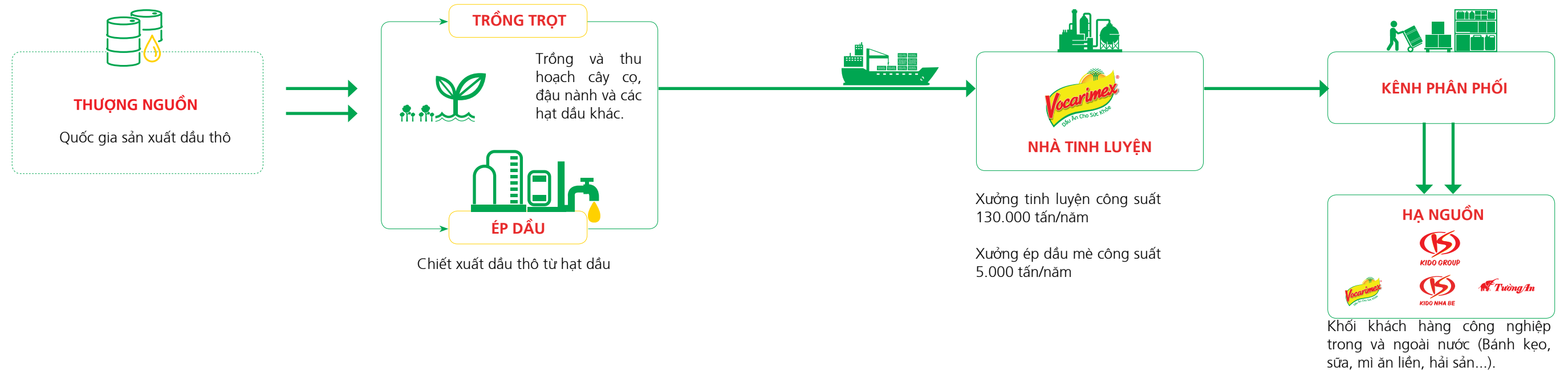
Tổ chức và Nhân sự
Các hoạt động
Phân khúc kinh doanh
Trách nhiệm xã hội - Cam kết của chúng tôi
Hoạt động cộng đồng

KHAI PHÁ TIỀM NĂNG

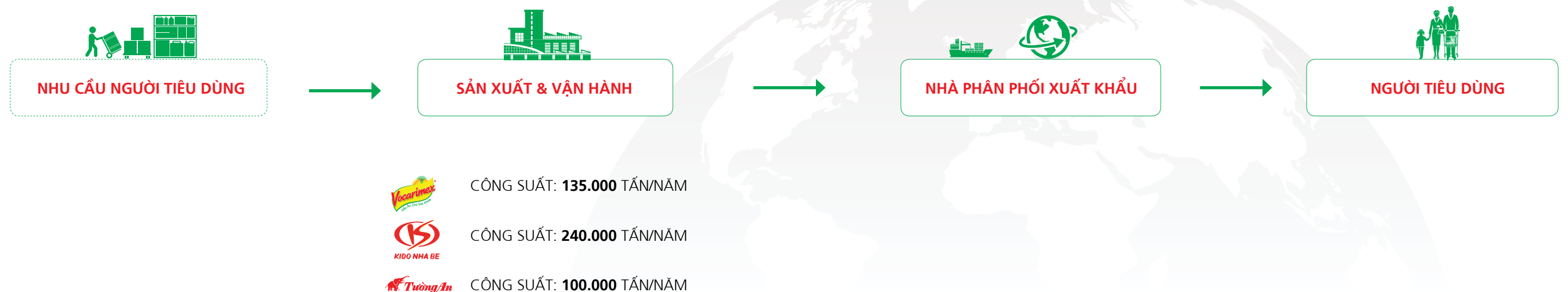


CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TẠI TẬP ĐOÀN KIDO

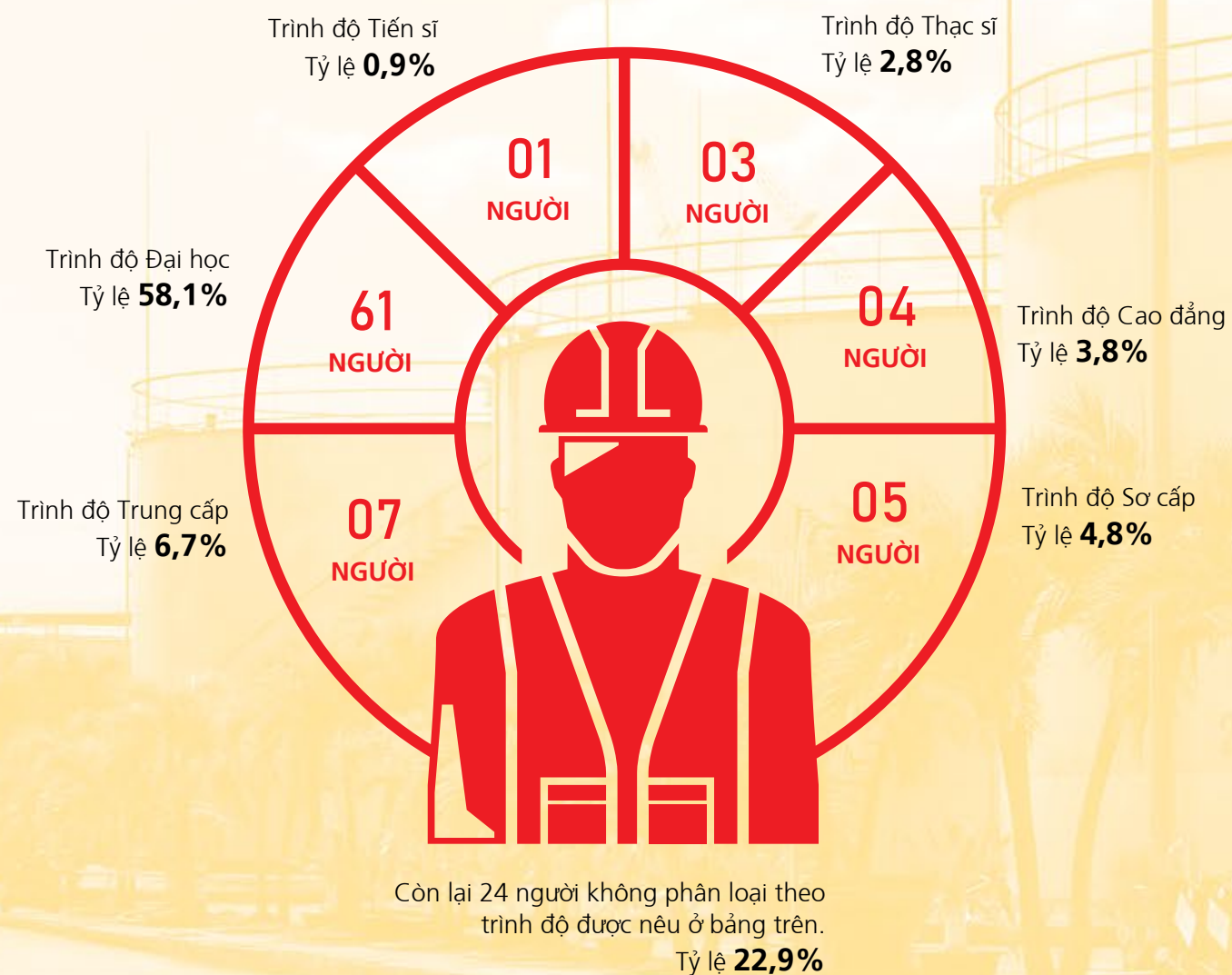
CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TỪ THƯỢNG NGUỒN ĐẾN HẠ NGUỒN



CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TỪ HẠ NGUỒN ĐẾN NGƯỜI TIÊU DÙNG



“ Tính đến thời điểm ngày 31/12/2021, tổng số CBCNV của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam là 105 người. ”



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

Một chiến lược nhân sự hiệu quả là điều cần thiết cho sự thành công của một doanh nghiệp. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, phù hợp với hệ thống quy trình được thiết lập chặt chẽ, hợp lý. Củng cố năng lực, chuyên môn của bộ máy nhân sự, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, đội ngũ kế thừa có kinh nghiệm và nhiệt huyết để đưa công ty ngày càng phát triển.

Mỗi quản lý cấp cao được trao quyền tự quyết để chủ động trong việc thiết lập, xây dựng các mối quan hệ đối tác cả bên trong và bên ngoài nhằm thúc đẩy công ty phát triển mà không vi phạm các chuẩn mực đạo đức.



MÔ HÌNH KINH DOANH

Vocarimex với năng lực sản xuất
130.000 tấn dầu/năm.



Nghiên cứu & phát triển các
loại dầu ăn và chất béo tùy
chỉnh, phù hợp với nhu cầu sản
xuất của từng khối khách hàng
công nghiệp khác nhau như:
bánh kẹo, sữa, mì ăn liền,
hải sản, dược phẩm và
mỹ phẩm.



VOCARIMEX

VỚI NĂNG LỰC SẢN XUẤT

130.000 TẤN DẦU/NĂM



Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008,
ISO 2000:2015, HACCP, CODEX.



ISO 2000:2015



ISO 9001:2008



HACCP



Xưởng ép dầu mè đạt chuẩn xuất
khẩu vào thị trường Nhật Bản,
công suất 4.000 tấn dầu mè/năm.

4.000

TẤN/NĂM

Xưởng tinh luyện công suất
130.000 tấn/năm.

130.000

TẤN/NĂM





CÁC HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH KINH DOANH (TIẾP THEO)

SỞ HỮU CẢNG NHÀ BÈ

“Cảng Nhà Bè là cảng nước sâu đa năng tọa lạc tại Tp.HCM. Cảng được trang bị 4 cầu tàu hiện đại cùng kho bãi quy mô có khả năng tiếp nhận tàu hàng có trọng tải 20.000 DWT, tàu dầu có trọng tải 5.000 tấn.”



CẢNG ĐƯỢC TRANG BỊ

04 CẦU TÀU HIỆN ĐẠI



TIẾP NHẬN TÀU HÀNG CÓ TRỌNG TẢI

20.000 DWT



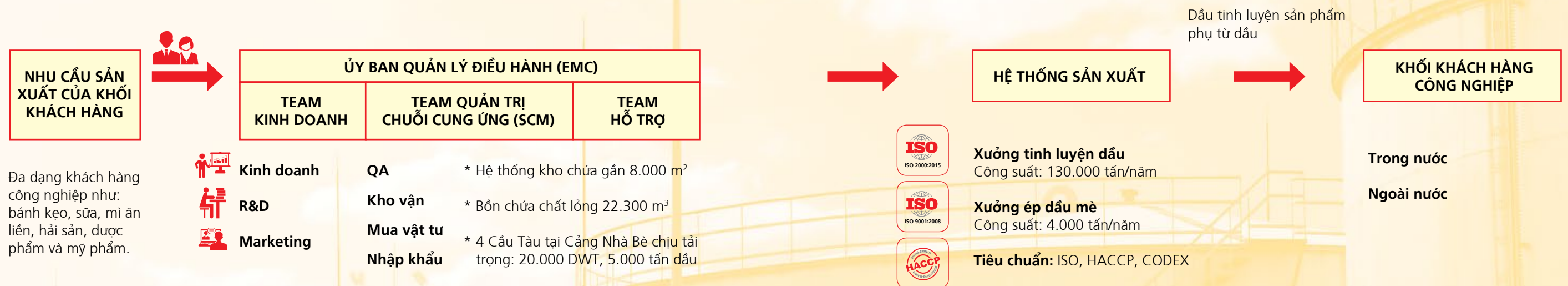
TIẾP NHẬN TÀU DẦU CÓ TRỌNG TẢI

5.000 TẤN



CÁC HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH KINH DOANH (TIẾP THEO)



NĂNG LỰC CỐT LÕI

Năng lực R&D và công nghệ hiện đại

NĂNG LỰC R&D VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Nghiên cứu & phát triển các loại dầu ăn và chất béo tủy chính, phù hợp với nhu cầu sản xuất của từng khối khách hàng công nghiệp khác nhau như: Bánh kẹo, sữa, mì ăn liền, hải sản, dược phẩm và mỹ phẩm.



Hệ thống bồn chứa trữ lượng lớn

HỆ THỐNG BỒN CHỨA TRỮ LƯỢNG LỚN

Với hệ thống kho chứa gần 8.000 m² và bồn chứa chất lỏng 22.300 m³ thiết kế hiện đại, đường ống được kết nối với nhau, hệ thống ống công nghệ đóng vai trò liên kết giúp vận chuyển các chất lỏng đến bồn chứa là nơi lưu trữ sản phẩm dầu cho hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo thuận tiện, an toàn và chất lượng.



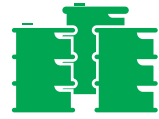
Hệ thống kho chứa gần
8.000 m²



Bồn chứa chất lỏng
22.300 m³
thiết kế hiện đại



PHÂN KHÚC KINH DOANH



CUNG CẤP DẦU NGUYÊN LIỆU

Một trong những phân khúc kinh doanh chủ lực của Vocarimex là cung cấp dầu nguyên liệu cho khách hàng công nghiệp. Vocarimex đặt mục tiêu tăng trưởng doanh số dựa trên hiệu quả phân phối và quản lý hiệu quả chi phí hoạt động. Đây chính là lợi thế chủ lực của Vocarimex hướng đến mục tiêu phục vụ 30% thị trường tiêu thụ dầu ăn. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, Vocarimex sẽ sản xuất theo tiêu chuẩn đặt hàng chuyên biệt từ chất lượng sản phẩm đến kỹ thuật sản xuất. Bằng sự gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng nhập khẩu và hệ thống quản trị vận hành hiệu quả, Vocarimex cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng với mức giá cạnh tranh.



TINH LUYỆN DẦU

Khẳng định năng lực trong lĩnh vực sản xuất, tinh luyện dầu, hàng năm nhà máy của Vocarimex có thể sản xuất 130.000 tấn dầu tinh luyện các loại, 120.000 tấn dầu thành phẩm. Đặc biệt nhà máy sở hữu công nghệ sản xuất dầu mè chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu thị trường Nhật Bản với công suất đạt 4.000 tấn/năm.



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Từ năm 1997, Vocarimex đã đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu để thực hiện tinh luyện, chiết xuất, đóng gói các sản phẩm Dầu. Để đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe và nhu cầu mỗi thị trường như: Nhật Bản, Úc, New Zealand, Hàn Quốc, Iraq, Ghana... Vocarimex liên tục nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự để phát triển và ngày càng mở rộng thị trường xuất khẩu.



SẢN PHẨM PHỤ TỪ DẦU

Ngoài thành phần chính từ quá trình tinh luyện Dầu, các sản phẩm như: Bánh dầu, Stearin, Shortening, Axit Béo hỗn hợp là những loại phụ phẩm trong quá trình sản xuất dầu thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến trong ngành chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc được Vocarimex cung cấp cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.





TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI

“ Bên cạnh việc đầu tư phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, Vocarimex ưu tiên cho các quy trình sản xuất thân thiện với môi trường. Hàng năm, Vocarimex thường xuyên cải tạo dây chuyền sản xuất, tìm kiếm các giải pháp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn năng lượng xanh.

”



CHẤT LƯỢNG

Vocarimex luôn chú trọng tìm kiếm những nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín, đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chất lượng, ổn định và an toàn cũng như lựa chọn và đầu tư các thiết bị, công nghệ sản xuất dầu thực vật theo tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt chúng tôi luôn quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, HACCP, CODEX nhằm mang đến những sản phẩm dinh dưỡng và an toàn cho khách hàng.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Là một trong những Tập đoàn Dầu thực vật hàng đầu tại Việt Nam, Vocarimex cam kết duy trì và thực hiện các chính sách, giải pháp và các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, Vocarimex đã thực hiện thành công các quy định về môi trường, thực hiện các dự án bảo vệ môi trường bao gồm:

- Hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B, Kq=1,1; Kf=1,1) với công suất 350 m³/ngày đêm.
- Hệ thống xử lý khí thải lò hơi sử dụng dầu FO, khí thải lò sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 19:2009/ BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- Rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp được phân loại, thu gom, lưu giữ trong khu vực riêng và chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý nước thải thu gom, xử lý.

Vocarimex luôn thực hiện hoạt động sản xuất như:

- Thực hiện kiểm toán năng lượng giúp Vocarimex tiết kiệm được chi phí trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt hơn công tác quản lý năng lượng.
- Đưa vào sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm điện năng như lò hơi sử dụng nhiên liệu BIOMAS không gây ô nhiễm môi trường.

3

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh
Các điểm tài chính nổi bật
Hoạt động tài chính
Quản trị rủi ro
Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty
Đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

VỮNG TIN TIẾN BƯỚC





“Vocarimex luôn tập trung dự báo và phân tích thị trường để chủ động trong nguồn cung ứng và giảm thiểu rủi ro từ biến động giá nguyên liệu, Vocarimex đã thay đổi chiến lược từ việc chỉ tập trung vào nhà cung cấp nguyên vật liệu thô sang nhà cung cấp các sản phẩm dầu đa dạng.”

Dầu thực vật là sản phẩm thiết yếu, nhu cầu tiêu thụ hàng năm vẫn tăng theo cơ cấu dân số. Sản lượng tiêu thụ ở các cửa hàng tiện lợi, siêu thị... chiếm lợi thế do nhu cầu tiêu thụ tại các hộ gia đình tăng mạnh trong giai đoạn các thành phố lớn của VN giãn cách XH (tháng 7 - 10/2021).

Quý 4/2021, Việt Nam từng bước mở cửa và hồi phục chuỗi cung ứng giữa các thành phố lớn, sức tiêu thụ chưa đạt như kỳ vọng do:

- Tháng 12 và 1/2022 giá dầu cọ bật tăng mạnh kỷ lục (tăng 35% so với năm 2020) và giá dầu nành (tăng 33%). Nguồn cung dầu cọ tại Indonesia và Malaysia giảm gần 20% so với cùng kỳ do thiếu nguồn lao động trong đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng từ các trận mưa lũ cuối tháng 12 đầu tháng 1/2022.
- Giá dầu hỏa tăng đến 90 USD/thùng (so với năm ngoái chỉ 50 USD/thùng). Việc hạn chế nguồn cung từ các nước sản xuất dầu hỏa trong khi nhu cầu đi lại đang hồi phục ở Châu Âu/Mỹ và các nước đã tiêm đủ vaccine là tín hiệu tích cực cho việc tăng giá xăng dầu.



Vocarimex luôn tập trung dự báo và phân tích thị trường để chủ động trong nguồn cung ứng và giảm thiểu rủi ro từ biến động giá nguyên liệu, Vocarimex đã thay đổi chiến lược từ việc chỉ tập trung vào nhà cung cấp nguyên vật liệu thô sang nhà cung cấp các sản phẩm dầu đa dạng, được sản xuất theo yêu cầu của từng khách hàng nhằm hướng đến khối khách hàng công nghiệp, có nhu cầu đa dạng trong công thức chế biến dầu để sản xuất thành phẩm như: chế biến thủy sản, chế biến sữa, sản xuất mì gói, đồ hộp... Ở Việt Nam, phân khúc này vẫn tăng trưởng mạnh so với năm trước thông qua việc Công ty đẩy mạnh đầu tư và mở rộng việc khai thác kênh phân phối này, đây sẽ là cơ sở cho sự phát triển của chúng tôi trong tương lai. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng nặng nề khi VN thực hiện giãn cách XH, bằng nguồn lực và thế mạnh trong vận chuyển, lưu trữ hàng hóa, Vocarimex vẫn đảm bảo duy trì nguồn cung đến từng khách hàng.

Cung cấp nguyên liệu dầu thô vẫn tiếp tục chiếm phần lớn trong hoạt động kinh doanh của Vocarimex

và điều này sẽ giúp chúng tôi có được lợi thế cạnh tranh về số lượng dầu nhập khẩu ở mức giá tốt và hiệu quả hơn ở khâu vận chuyển, lưu trữ và xử lý dầu. Do đó, Vocarimex sẽ tối ưu hóa được chi phí hoạt động cho từng đơn vị sản phẩm so với các đối thủ cạnh tranh nhờ vào quy mô cơ sở vật chất cũng như sản lượng lớn. Tận dụng được lợi thế này, chiến lược của Vocarimex sắp tới sẽ tập trung vào kênh khách hàng công nghiệp có giá trị cao hơn nhờ vào việc sản xuất chuyên biệt dòng sản phẩm cho từng đối tượng khách hàng và ưu thế là giá thành của Công ty sẽ cạnh tranh hơn.

Với lợi thế về công nghệ máy ép, tinh luyện hiện đại bậc nhất Châu Âu, cùng với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm, Vocarimex vẫn tiếp tục duy trì thế mạnh trong hoạt động ép/tinh luyện dầu nành, dầu mè, xuất khẩu cho những thị trường khó tính như Nhật Bản, Bắc Triều Tiên... Giá trị thương hiệu Vocarimex không những có ở thị trường nội địa mà còn có giá trị rất lớn tại thị trường Quốc tế.



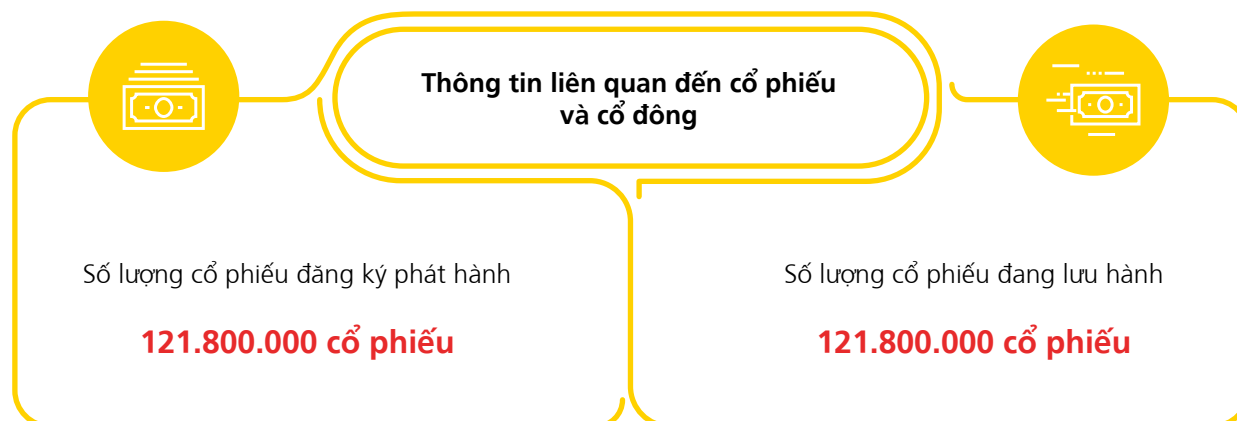


CÁC ĐIỂM TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VOCARIMEX NĂM 2021

STT	TÊN CÔNG TY	TỶ LỆ SỞ HỮU	DOANH THU THUẦN (TRIỆU ĐỒNG)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TRIỆU ĐỒNG)
1	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	26,54%	6.293.749	222.711
2	Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân	24,00%	18.072.093	542.664
3	Công ty TNHH KIDO Nhà Bè	49,00%	1.608.292	37.560
4	Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	40,00%	621.586	29.580

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TCKT



STT	TÀI SẢN	TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021	
		SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
I	Cổ phiếu phổ thông	121.800.000	100%
II	Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	121.800.000	100%
	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	106.329.900	87,3%
	Cổ đông trong nước khác	15.470.100	12,7%
	Cổ đông nước ngoài	0	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	-

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	2020	2021	% TĂNG/GIẢM
1	Doanh thu thuần	2.601 tỷ đồng	1.496 tỷ đồng	-42%
2	Giá vốn hàng bán	2.515 tỷ đồng	1.430 tỷ đồng	-43%
3	Biên lợi nhuận gộp	3,3%	4,4%	1,1%
4	Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	15,6%	7,6%	-8%
5	Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	12,1%	6,5%	-5,6%
6	Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	11%	10%	-1%
7	Lợi nhuận trước thuế	243,6 tỷ đồng	119,7 tỷ đồng	-51%
8	Thu nhập trên mỗi cổ phần	1.952 đồng	948 đồng	-51%
9	Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	0,29	0,17	-0,12x
10	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	2,19	3,02	0,83x





HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



DOANH THU

Doanh thu thuần giảm 42% so với năm trước và đạt 1.496 tỷ đồng, Vocarimex đã tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành từ giảm bán dầu nguyên liệu cho các công ty liên kết sang bán dầu Công nghiệp và thị trường Xuất khẩu. Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ của khách hàng Công nghiệp các ngành khác nhau như sữa, bánh kẹo, mì ăn liền và mỹ phẩm. Kênh xuất khẩu củng cố thị trường cũ như Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Trung Quốc trong tình hình dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn như hiện nay.



GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ LỢI NHUẬN GỘP

Giá vốn hàng bán giảm 43% do doanh thu giảm, thị trường nguyên liệu dầu thực vật gặp khó khăn trong vấn đề vận chuyển trên thế giới vì dịch Covid-19. Mặc dù có nhiều biến động nhưng nhờ linh hoạt trong chính sách giá nên biên lợi nhuận vẫn ổn định và tăng 1,1% so với cùng kỳ. Hiện tại công ty vẫn còn đang trong giai đoạn cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và đầu tư trong vòng vài năm tới nhằm tối đa được khả năng gia tăng mức biên lợi nhuận.



CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí hoạt động giảm 21% so với năm trước do công ty tinh giản bộ máy quản lý, cơ cấu lại nhân sự nhằm tập trung năng lực cho những thay đổi của chiến lược dài hạn.



TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIỀN

Công ty áp dụng các chính sách quản lý vốn lưu động nhằm cải thiện dòng tiền bao gồm quản lý tốt vòng quay hàng tồn kho, các khoản phải thu và hiệu quả trong chi phí kho vận. Sự mở rộng khối khách hàng công nghiệp dẫn đến việc tăng lên các khoản phải thu. Tuy nhiên, Vocarimex luôn duy trì các chính sách quản lý công nợ chặt chẽ, hợp lý và được đánh giá hàng năm thông qua các báo cáo tài chính của khách hàng.



TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Công ty vẫn duy trì hoạt động của Tài sản cố định hiện hữu nhằm khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị.



CÁC KHOẢN VAY

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, các khoản vay ngắn hạn và dài hạn giảm hẳn so với cùng kỳ do kiểm soát tốt dòng tiền chi trả các khoản nợ vay ngân hàng.



VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021 đạt 1.529 tỷ đồng. Trong năm 2021, Vocarimex đã chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được chấp thuận ở năm trước.

QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI VOCARIMEX



RỦI RO YẾU TỐ ĐẦU VÀO

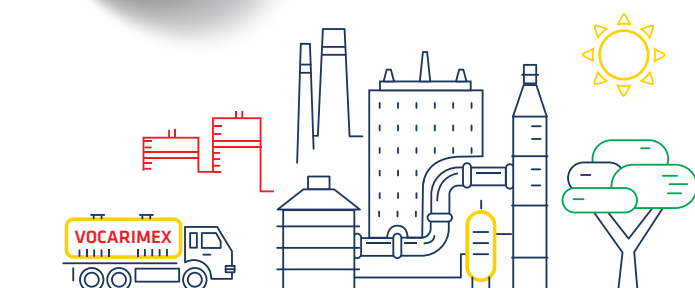
Nhà nhập khẩu dầu cọ và dầu nành lớn nhất VN như Vocarimex sẽ chịu nhiều áp lực khi có sự thay đổi giá nguyên liệu thô, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận. Do ngành hàng chủ yếu là dầu nguyên liệu nên thời tiết, khí hậu, thiên tai,... sẽ tác động khá mạnh đến hoạt động của các công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Sự chênh lệch tỷ giá nhập khẩu nguyên liệu đầu vào làm thay đổi chi phí giá vốn hàng nhập khẩu khi quy đổi sang VND.

RỦI RO LÃI SUẤT

Những thay đổi trên thị trường tài chính khu vực và toàn cầu có thể có tác động đáng kể đến lãi suất, dẫn đến rủi ro ảnh hưởng đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản và lợi nhuận.



RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro chủ yếu đến từ nhu cầu người tiêu dùng. Khả năng dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của tiêu dùng là yếu tố quan trọng mang lại những rủi ro đáng kể.

RỦI RO KINH TẾ XÃ HỘI

Suy thoái kinh tế và các vấn đề chính trị, xã hội sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chi tiêu của người tiêu dùng, tạo ra những thay đổi trong tâm lý tiêu dùng và giá nguyên liệu thô,... gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2021

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT TÁC ĐỘNG ĐẾN SXKD



CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KH (%)
01	Doanh thu	Tỷ đồng	1.280	1.496	116,8%
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	57	119,7	210%

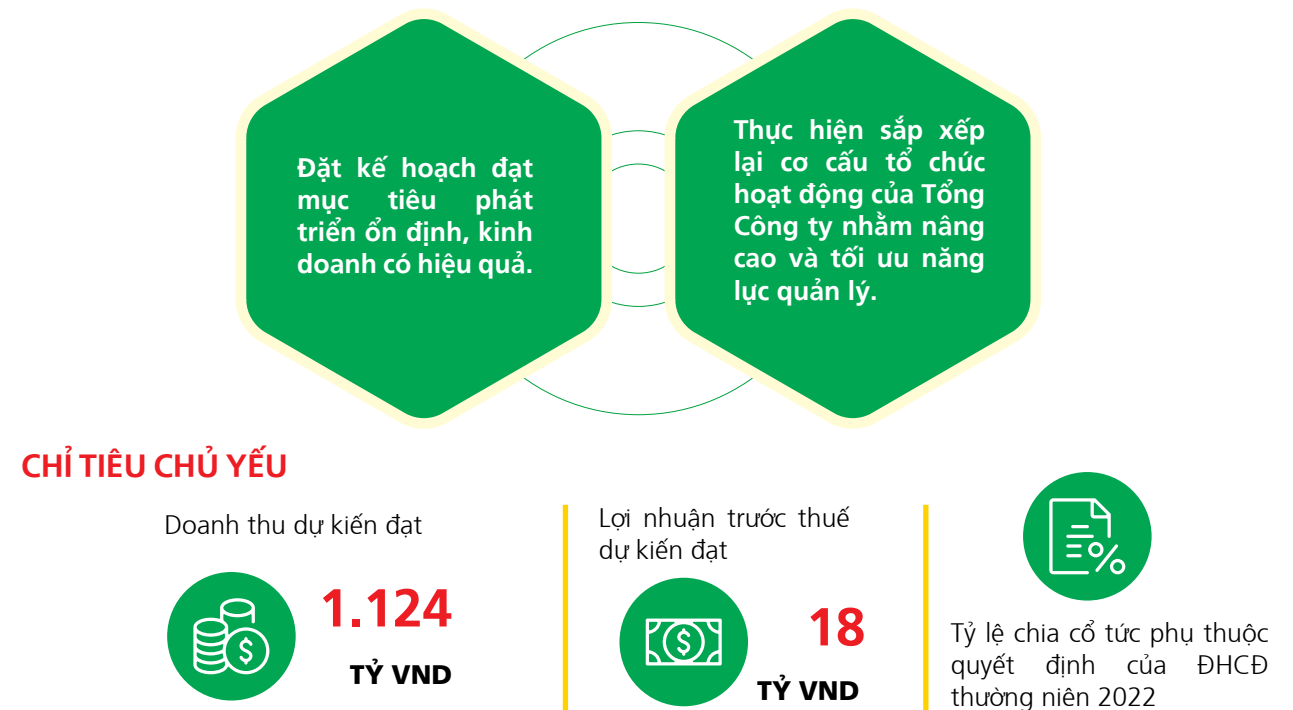
Công ty có lợi thế giá tồn kho thấp trong khi giá thị trường biến động tăng cao. Vocarimex luôn tập trung dự báo và đánh giá thị trường tìm kiếm lợi thế cạnh tranh trong năm 2021 và giảm thiểu sự ảnh hưởng của giá dầu biến động. Nhờ đó chiến lược giá được điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn giúp đem lại lợi nhuận.

Đồng thời dựa vào việc kiểm soát tốt dòng tiền hoạt động đã giúp công ty có được lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

Tuy nhiên do sự khó khăn chung của kinh tế thế giới do dịch Covid-19, dân cách xã hội toàn thành phố, khó khăn chung trên toàn thế giới, Vocarimex đã phải rất cố gắng trong công tác bán hàng Công nghiệp, duy trì kênh xuất khẩu để có thể đạt được kết quả như nêu trên.

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giải pháp về thị trường	Phối hợp với mô hình tập đoàn để tận dụng lợi thế phân phối, mở rộng đối tượng khách hàng Công nghiệp. Tiếp tục duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống Campuchia, Nhật, Bắc Triều Tiên,...; Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm những khách hàng mới trong khu vực như: Lào, Myanmar, các nước khu vực Châu Phi... để tăng sản lượng xuất khẩu. Tăng cường hợp tác với các công ty kinh doanh vận tải thủy làm đại lý tiếp nhận tàu chở hàng để tăng doanh thu dịch vụ khai thác cảng, kho bãi, bồn chứa.
Giải pháp về khoa học công nghệ	Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, chú trọng phát triển sản phẩm chất lượng phù hợp với đối tượng khách hàng công nghiệp.
Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực	Xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với đóng góp, năng lực làm việc của người lao động, đảm bảo thu nhập và từng bước nâng dần mức sống cho người lao động, tạo môi trường gắn bó, đoàn kết trong Tổng Công ty.

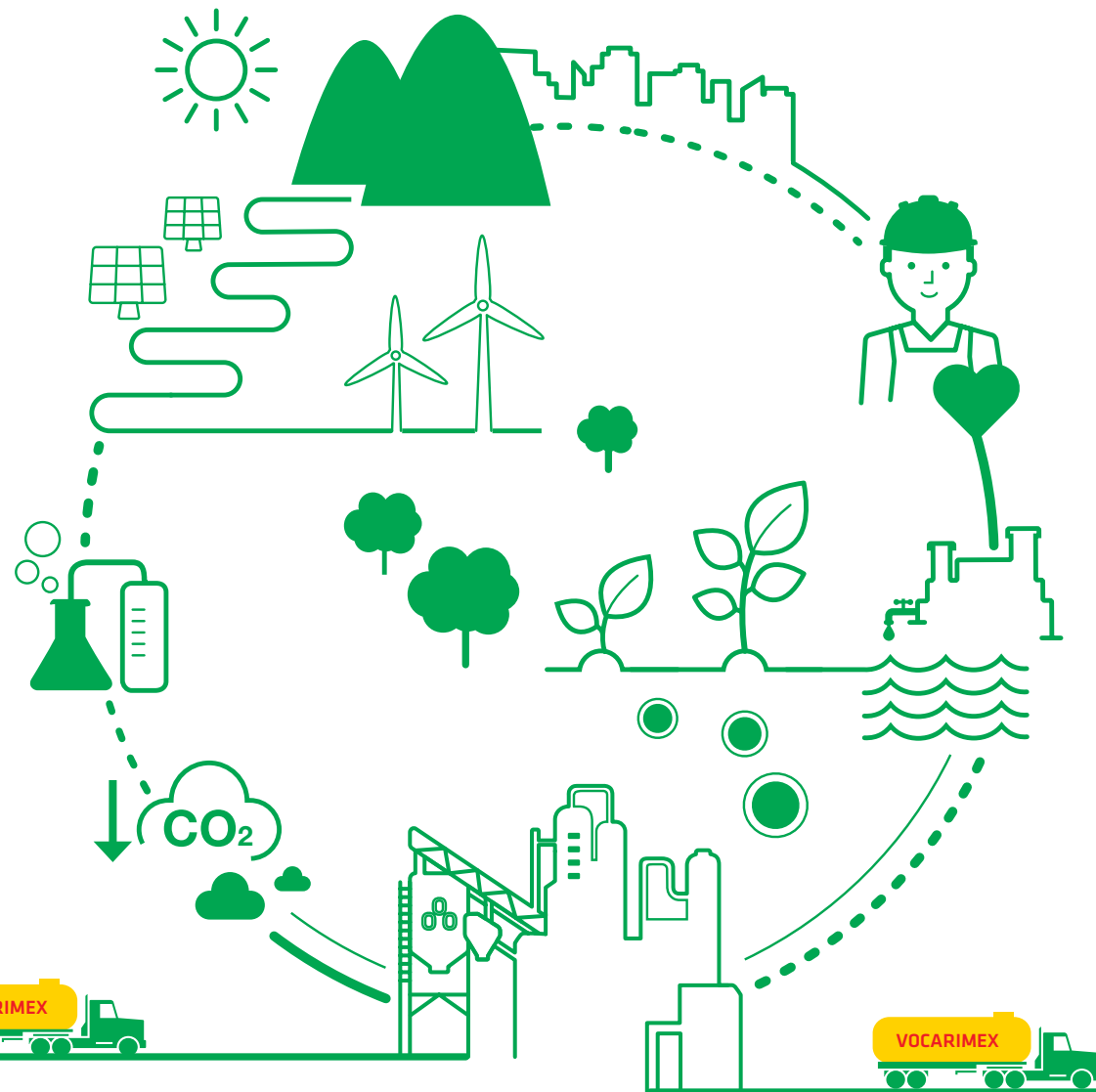


BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty rất quan tâm các hoạt động tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2021, Công ty đã không có bất kỳ ghi nhận nào liên quan đến vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe của người lao động luôn là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Hằng năm, Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể người lao động, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cũng được áp dụng.

Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập PCCC với các lực lượng chuyên nghiệp về PCCC trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, PCCC trong Công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, các nội dung đào tạo được chọn lọc. Người lao động đã phát huy tối đa năng lực, mạnh dạn đề xuất ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Duy trì các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Trong năm 2021, cả Công ty và người lao động đã chung tay có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng.

Ngoài ra, công ty còn có nhiều hoạt động với cộng đồng địa phương: phối hợp công tác giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG NĂM 2021 TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới chưa phục hồi do dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu, giá dầu diễn biến phức tạp.

Tình hình lạm phát kiểm soát tốt, lãi suất được duy trì ổn định. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm trong nước.

Ngành thực phẩm nói chung và Vocarimex nói riêng gặp một số khó khăn trong năm 2021. Giá nguyên liệu đầu thế giới diễn biến phức tạp biến động tăng liên tục trong cả năm 2021. Tỷ giá ngoại tệ USD/VND tăng nhẹ vào cuối năm cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty do nguyên liệu đầu vào chủ yếu là nhập khẩu. Bên cạnh đó, thị trường dầu ăn vẫn đối mặt với sức ép cạnh tranh về giá khiến các công ty tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt.

Với những khó khăn nêu trên, Vocarimex đã cố gắng thực hiện SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

- Các chỉ tiêu theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, kết quả thực hiện như sau:

Doanh thu đạt 1.496 tỷ đồng, đạt 116,8% so với kế hoạch (KH 1.280 tỷ đồng)

Lợi nhuận trước thuế đạt 119,7 tỷ đồng, đạt 210% so với kế hoạch (KH 57 tỷ đồng)

- Tổng công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước cũng như hoạt động ủng hộ, chia sẻ cùng cộng đồng xã hội.

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Vocarimex đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong điều kiện kinh tế có những thuận lợi và khó khăn, kết quả đạt được như trên là sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và người lao động của Vocarimex.

Hoạt động của HĐQT công ty năm 2021

Nét cơ bản về hoạt động của HĐQT năm 2021

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty.
- Định hướng chiến lược kinh doanh và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, định hướng cho thời gian tiếp theo. Xem xét các kế hoạch triển khai điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cũng như khai thác tối đa cơ hội của thị trường.
- Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT đặc biệt quan tâm, công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Cơ cấu HĐQT

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY/QUAN HỆ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	Ngày miễn nhiệm
01	Trần Kim Thành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	0	0	
02	Trần Lệ Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0	
03	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên Hội đồng Quản trị	0	0	
04	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị	24.390.074	20	27/12/2021
05	Trần Thị Hồng Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị	19.852.726	16,3	27/12/2021

Hoạt động của HĐQT trong năm

CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT giám sát chặt chẽ việc quản lý thông qua báo cáo hàng quý do Ban Điều hành cung cấp trong các cuộc họp quý. Các cuộc họp của HĐQT đều có tất cả các thành viên tham dự.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/NQ-HĐQT	24/02/2021	Nghị quyết cử đại diện vốn tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An	100%
2	02/NQ-HĐQT	04/03/2021	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (vào 04/2021)	100%
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2021	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	04/NQ-HĐQT	26/04/2021	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (vào 06/2021)	100%
5	05/NQ-HĐQT	26/05/2021	Nghị quyết HĐQT đồng ý cho thuê lại Dây chuyền Tách phân đoạn dầu cò 300R/ngày	100%
6	06/NQ-HĐQT	08/06/2021	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
7	07/NQ-HĐQT	14/06/2021	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án cho thuê Dây chuyền Tách phân đoạn dầu cò 300T/ngày	100%
8	08/NQ-HĐQT	14/06/2021	Nghị quyết thống nhất cử Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đại diện phần vốn của Vocarimex tại Công ty CP Dầu thực vật Tường An được tham gia ý kiến và biểu quyết thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty CP Dầu thực vật Tường An	100%



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
9	09/NQ-HĐQT	18/06/2021	Nghị quyết HĐQT về tiền thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt	100%
10	10/NQ-HĐQT	05/07/2021	Nghị quyết HĐQT chọn và ký hợp đồng kiểm toán	100%
11	11/NQ-HĐQT	06/12/2021	Nghị quyết chia cổ tức năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
12	12/NQ-HĐQT	27/12/2021	Nghị quyết thông qua đơn xin từ nhiệm TVHĐQT	100%

CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA HĐQT

GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2021, HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong điều hành SXKD của Tổng công ty;

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2021, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò trong điều hành hoạt động SXKD theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã khai thác và phát huy các nguồn lực hiện có về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được HĐQT phê duyệt và ĐHĐCĐ thông qua. Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động triển khai chiến lược, kế hoạch do HĐQT đề ra. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các các Nghị quyết, Quyết định, thông báo của HĐQT.

Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời và chính xác.

GIÁM SÁT ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ

Các thành viên Ban Điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch HĐQT giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	KH 2022/THỰC HIỆN 2021
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[4]
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.280	1.496	1.124	75%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	57	119,7	18	15%

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2022

Vocarimex tập trung phát huy tối đa nguồn lực hiện có, kế hoạch đặt ra trong năm tới không bao gồm các phần lợi nhuận trong công ty liên kết. Công ty chủ yếu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động để gia tăng cạnh tranh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường phù hợp với đặc thù kinh doanh của Vocarimex và gắn liền với lộ trình phát triển đồng bộ theo định hướng chung từ Tập đoàn.

Luôn đảm bảo an toàn tài chính, cân đối tốt dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu công thức chuyên biệt đáp ứng nhu cầu cho từng đối tượng khách hàng công nghiệp, xây dựng hệ thống phân phối cho kênh công nghiệp trên toàn quốc.

Vocarimex đang trong giai đoạn chuyển đổi và hoàn thiện chính mình, đã - đang - và sẽ không ngừng nỗ lực, gắn kết cùng nhau để tối ưu hóa hiệu quả trên mỗi hoạt động. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu tập trung tăng trưởng bằng việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có và nắm bắt các cơ hội. Đây là những yếu tố quan trọng giúp chúng tôi ổn định và phát triển bền vững làm cơ sở hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BKS

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY/QUAN HỆ	SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
01	Phạm Văn Trường	Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng phòng KSNB	0	0
02	Nguyễn Thị Ngọc Chi	Kiểm soát viên Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn KIDO Trưởng phòng Ngân sách Công ty CP Tập đoàn KIDO	0	0
03	Nguyễn Lê Trà My	Kiểm soát viên Chuyên viên Ban T4 Công ty SCIC	0	0

CÁC HOẠT ĐỘNG BKS

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	1.280	1.496	117 %
2	Lợi nhuận trước thuế	57	119,7	210 %
3	Cổ tức	12%	Chưa thực hiện, phụ thuộc quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	

Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

TT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2021: 420.000.000 đồng	Đã chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	Thù lao Ban Kiểm soát năm 2021: 144.000.000 đồng	

Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2020

TT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Trả cổ tức tiền mặt 12%/vốn điều lệ (1.218 tỷ đồng)	Đã chi trả cổ tức tiền mặt vào ngày 28/12/2021 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021

Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý như phạm vi thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao và pháp luật quy định;

Triển khai thực hiện các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua;

Triển khai định hướng chiến lược kinh doanh và thông qua kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn hệ thống Tổng Công ty;

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, định hướng cho thời gian tiếp theo. Xem xét các kế hoạch triển khai điều chỉnh nhằm phù hợp với tình hình thực tế, cũng như khai thác tối đa cơ hội của thị trường;

Cụ thể, trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên và thông qua các nghị quyết sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	24/02/2021	Cử đại diện vốn tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An;
2	02/NQ-HĐQT	04/03/2021	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (vào 04/2021);
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2021	Nghị quyết thay đổi thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
4	04/NQ-HĐQT	26/04/2021	Nghị quyết tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (vào 06/2021);
5	05/NQ-HĐQT	26/05/2021	Nghị quyết HĐQT đồng ý cho thuê lại Dây chuyền Tách phân đoạn đầu cọ 300T/ngày;
6	06/NQ-HĐQT	08/06/2021	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
7	07/NQ-HĐQT	14/06/2021	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án cho thuê Dây chuyền Tách phân đoạn đầu cọ 300T/ngày;
8	08/NQ-HĐQT	14/06/2021	Nghị quyết thống nhất cử Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đại diện phần vốn của Vocarimex tại Công ty CP Dầu thực vật Tường An được tham gia ý kiến và biểu quyết thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 của Công ty CP Dầu thực vật Tường An;
9	09/NQ-HĐQT	18/06/2021	Nghị quyết HĐQT phê duyệt phân chia tiền thưởng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
10	10/NQ-HĐQT	05/07/2021	Ký hợp đồng kiểm toán;
11	11/NQ-HĐQT	06/12/2021	Nghị quyết chia cổ tức năm 2020 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
12	12/NQ-HĐQT	27/12/2021	Nghị quyết thông qua đơn xin từ nhiệm TVHĐQT.

Theo đánh giá của BKS, việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG BKS (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, và những quy định pháp luật có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo và định hướng sát sao trong việc lập kế hoạch mục tiêu tại các Bộ phận, Phòng ban, đặc biệt sự kết nối mục tiêu của các Bộ phận theo chuỗi giá trị hướng tới hoàn thành mục tiêu chung của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã báo cáo và cập nhật thường xuyên về kết quả kinh doanh, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đề ra, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, Ban Tổng Giám đốc đã luôn ứng biến kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất hiệu quả kinh doanh trong tình hình khó khăn chung, đồng thời đảm bảo an toàn sức khỏe cho tất cả các cán bộ công nhân viên.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	752.995
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.036.332
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.789.327
A	NỢ PHẢI TRẢ	260.102
I	Nợ ngắn hạn	249.007
II	Nợ dài hạn	11.095
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.529.226
I	Vốn góp của chủ sở hữu	1.218.000
II	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	
III	Quỹ đầu tư phát triển	21.541
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	289.685
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.789.327

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kết quả kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021
A	TỔNG DOANH THU/THU NHẬP	1.622.529
I	Doanh thu từ sản xuất kinh doanh	1.495.931
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	126.042
III	Doanh thu khác/Thu nhập khác	556
B	CHI PHÍ	1.502.756
I	Giá vốn hàng bán	1.430.221
II	Chi phí bán hàng	32.252
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.715
IV	Chi phí tài chính	7.090
V	Chi phí khác	478
C	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	119.773

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

” Nhận xét chung

Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm soát nhận thấy rằng báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty trong năm 2021.

”



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG BKS (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2021

Theo báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2021, Ban Kiểm soát nhận thấy mặc dù chịu ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế vĩ mô do tác động của dịch bệnh, tuy nhiên hoạt động của Công ty vẫn được quản trị và vận hành tương đối tốt. Cụ thể được biểu hiện trên các chỉ tiêu tài chính như: Các chỉ số khả năng thanh toán được cải thiện tốt hơn so với năm tài chính 2020, đòn bẩy tài chính được sử dụng trong phạm vi an toàn; Lợi nhuận Công ty đã đảm bảo duy trì tương đối tốt.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,02	2,19
Hệ số thanh toán nhanh	2,24	1,87
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,17
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,21
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	9,57	16,9
Vòng quay tổng tài sản	0,79	1,0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,7%	9,1%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,4%	10,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,5%	9,0%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,0%	9,0%



ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

HĐQT - Ban Tổng Giám đốc Điều hành - Ban Kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong công việc thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định trong điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật.

Kiến nghị của BKS đối với HĐQT - Ban Tổng Giám đốc Điều hành - Ban Kiểm soát

Năm 2022 ngoài việc tiếp tục chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19, tình hình chính trị thế giới căng thẳng sẽ ảnh hưởng tới kinh tế vĩ mô chung của toàn cầu, giá dầu, khí và các hàng hóa liên tục biến động, tình hình lạm phát gia tăng trên toàn cầu, điều này sẽ là một thách thức không nhỏ trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022. Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phối hợp kịp thời xây dựng các phương án kinh doanh phù hợp để sẵn sàng ứng phó cho các tình huống có thể xảy ra.



An aerial photograph of a large container port. In the foreground, a massive blue container ship is loaded with colorful shipping containers (red, blue, green, yellow) and is being assisted by a tugboat. In the background, another container ship is docked at a pier, with several large port cranes visible. The water is a deep blue-green, and the sky is clear.

CHINH PHỤC THÀNH CÔNG

4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Thông tin chung
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Thuyết minh báo cáo tài chính



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch	
Ông Trần Lê Nguyên	Thành viên	
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên	
Bà Trần Thị Hồng Linh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 27 tháng 12 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Văn Trường	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Lê Trà My	Thành viên	miễn nhiệm ngày 19 tháng 2 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	69
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	70
Báo cáo kiểm toán độc lập	71 - 72
Bảng cân đối kế toán	73 - 74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	75
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	76 - 77
Thuyết minh báo cáo tài chính	78 - 107



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ◇ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ◇ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ◇ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ◇ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61352465/22632293

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 73 đến trang 107, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Ernest Young Chin Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2018-004-1

Dương Phúc Kiên
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4613-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		752.860.829.008	959.964.000.557
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	345.327.035.813	309.533.519.986
111	1. Tiền		172.780.035.813	239.533.519.986
112	2. Các khoản tương đương tiền		172.547.000.000	70.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		50.000.000.000	150.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.1	50.000.000.000	150.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		161.652.837.670	311.479.169.663
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	159.037.274.192	290.139.365.211
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		312.510.500	616.830.040
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.587.135.048	20.028.133.304
139	4. Tài sản thiếu chờ xử lý		715.917.930	694.841.108
140	IV. Hàng tồn kho		156.837.222.126	142.009.212.643
141	1. Hàng tồn kho	7	156.837.222.126	142.009.212.643
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		39.043.733.399	46.942.098.265
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		177.541.059	106.420.685
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	27.856.094.324	31.523.042.885
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	11.010.098.016	15.312.634.695
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.036.467.155.320	1.053.283.302.902
210	I. Phải thu dài hạn		1.429.777.247	1.429.777.247
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	1.429.777.247	1.429.777.247
220	II. Tài sản cố định		104.617.876.099	121.238.610.202
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	103.711.971.682	120.163.685.713
222	Nguyên giá		398.470.643.588	398.470.643.588
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(294.758.671.906)	(278.306.957.875)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	905.904.417	1.074.924.489
228	Nguyên giá		4.790.083.240	4.790.083.240
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.884.178.823)	(3.715.158.751)
230	III. Bất động sản đầu tư	10	4.600.922.314	4.793.303.446
231	1. Nguyên giá		11.797.057.729	11.797.057.729
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(7.196.135.415)	(7.003.754.283)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	11.2	925.818.579.660	925.818.579.660
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		951.364.071.361	951.364.071.361
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		21.646.946.823	21.646.946.823
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
260	V. Tài sản dài hạn khác		-	3.032.347
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	3.032.347
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.789.327.984.328	2.013.247.303.459



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		260.101.608.567	447.431.596.672
310	I. Nợ ngắn hạn		249.006.505.150	438.355.771.751
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	6.057.330.445	123.942.586.647
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.633.638.882	11.109.375.390
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.979.712.512	2.029.401.831
314	4. Phải trả người lao động		2.715.502.023	3.458.865.888
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	3.751.553.515	3.275.917.660
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	67.501.936.784	17.559.359.672
320	7. Vay ngắn hạn	17	149.923.766.562	267.607.574.273
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	13.443.064.427	9.372.690.390
330	II. Nợ dài hạn		11.095.103.417	9.075.824.921
337	1. Phải trả dài hạn khác		150.526.400	199.250.000
338	2. Nợ dài hạn	17	7.767.613.017	8.876.574.921
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	3.176.964.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.529.226.375.761	1.565.815.706.787
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	1.529.226.375.761	1.565.815.706.787
411	1. Vốn cổ phần		1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		21.541.711.415	21.541.711.415
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		289.684.664.346	326.273.995.372
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		174.213.995.372	82.641.693.823
421b	Lợi nhuận thuần năm nay		115.470.668.974	243.632.301.549
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.789.327.984.328	2.013.247.303.459

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	1.495.931.076.077	2.601.124.920.903
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(1.430.221.132.181)	(2.514.715.273.919)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		65.709.943.896	86.409.646.984
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	126.042.027.967	244.923.692.122
22	5. Chi phí tài chính	22	(7.089.983.572)	(13.967.740.934)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(6.473.155.092)	(19.186.355.837)
25	6. Chi phí bán hàng	23	(32.252.339.188)	(42.195.345.189)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(32.714.825.491)	(31.794.262.536)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		119.694.823.612	243.375.990.447
31	9. Thu nhập khác		556.078.391	725.789.660
32	10. Chi phí khác		(477.696.350)	(469.478.558)
40	11. Lợi nhuận khác		78.382.041	256.311.102
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		119.773.205.653	243.632.301.549
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	(4.302.536.679)	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		115.470.668.974	243.632.301.549
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	948	1.952
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	948	1.952

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		119.773.205.653	243.632.301.549
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn	8, 9, 10	16.813.115.235	20.162.176.074
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		-	(6.399.172.774)
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		88.266.131	427.692.858
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(119.291.451.554)	(237.946.994.821)
06	Chi phí lãi vay	22	6.473.155.092	19.186.355.837
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		23.856.290.557	39.062.358.723
09	Giảm các khoản phải thu		134.997.080.844	4.299.895.496
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(14.828.009.483)	12.779.940.700
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(72.457.631.747)	107.908.319.956
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(68.088.027)	512.556.644
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.622.573.364)	(19.428.233.508)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(1.829.625.963)	(1.782.216.744)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		63.047.442.817	143.352.621.267
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(130.000.000)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	1.756.574.284
23	Tiền chi mua trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(120.000.000.000)	(150.000.000.000)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu		220.000.000.000	220.000.000.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con		-	38.822.419.740
27	Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia		137.773.747.822	236.437.065.808
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		237.773.747.822	346.886.059.832

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay nhận được	17	972.741.879.318	1.803.830.466.647
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(1.091.454.011.212)	(1.928.113.672.507)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(264.872.131.894)	(270.443.205.860)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		35.949.058.745	219.795.475.239
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		309.533.519.986	90.171.225.761
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(155.542.918)	(433.181.014)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	345.327.035.813	309.533.519.986



Nguyễn Hoàng Sang
Người lập



Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2022



1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 105 (31 tháng 12 năm 2020 là: 108).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

- ◇ Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:
- ◇ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ◇ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ◇ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ◇ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ◇ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tổng Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- Giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tổng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tổng Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	25 năm
Phần mềm máy tính	2 - 8 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó. Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	50 năm
------------------------	--------



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Các khoản đầu tư

ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ với giá trị đầu tư.

ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư.

DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ GÓP VỐN

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ◇ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ◇ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ◊ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ◊ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tổng Công ty.

QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

CỔ TỨC

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông của Tổng Công ty thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

TIỀN LÃI

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

CỔ TỨC

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tổng Công ty được xác lập.

3.16 Thuế

THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ◇ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ◇ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ◇ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ◇ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI (TIẾP THEO)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	167.516.204	141.604.125
Tiền gửi ngân hàng	172.612.519.609	239.391.915.861
Các khoản tương đương tiền (*)	172.547.000.000	70.000.000.000
TỔNG CỘNG	345.327.035.813	309.533.519.986

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc ba(3) tháng và hưởng lãi suất 3,7% một năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	142.991.262.447	259.799.029.389
Chi nhánh Công ty TNHH Sumitomo Corporation Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	9.698.469.000	8.224.405.200
Công ty Cổ phần Uniben	2.772.695.200	-
Hộ Kinh doanh Phúc Ca	1.543.623.500	-
Các khách hàng khác	2.031.224.045	22.115.930.622
TỔNG CỘNG	159.037.274.192	290.139.365.211

6. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.587.135.048	20.028.133.304
Lãi tiền gửi	1.461.015.048	1.957.849.316
Cổ tức phải thu	-	17.985.462.000
Khác	126.120.000	84.821.988
Dài hạn	1.429.777.247	1.429.777.247
Ký quỹ	1.429.777.247	1.429.777.247
TỔNG CỘNG	3.016.912.295	21.457.910.551
Trong đó:		
Các bên khác	1.722.135.048	2.177.671.304
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.294.777.247	19.280.239.247

7. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	92.529.891.592	32.743.350.976
Thành phẩm	54.921.405.706	30.811.871.498
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.599.010.673	4.525.287.693
Công cụ, dụng cụ	2.197.146.175	2.198.749.443
Nguyên vật liệu	589.767.980	641.975.056
Hàng đi đường	-	71.087.977.977
TỔNG CỘNG	156.837.222.126	142.009.212.643

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm và số cuối năm	174.043.117.694	219.322.402.267	5.105.123.627	398.470.643.588
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	27.136.632.288	85.889.157.190	2.748.732.693	115.774.522.171
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(91.617.768.721)	(182.956.447.973)	(3.732.741.181)	(278.306.957.875)
Khấu hao trong năm	(5.459.361.084)	(10.699.861.487)	(292.491.460)	(16.451.714.031)
Số cuối năm	(97.077.129.805)	(193.656.309.460)	(4.025.232.641)	(294.758.671.906)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	82.425.348.973	36.365.954.294	1.372.382.446	120.163.685.713
Số cuối năm	76.965.987.889	25.666.092.807	1.079.890.986	103.711.971.682



9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm và số cuối năm	2.595.135.240	2.194.948.000	4.790.083.240
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	-	2.064.948.000	2.064.948.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(1.639.377.417)	(2.075.781.334)	(3.715.158.751)
Hao mòn trong năm	(104.020.068)	(65.000.004)	(169.020.072)
Số cuối năm	(1.743.397.485)	(2.140.781.338)	(3.884.178.823)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	955.757.823	119.166.666	1.074.924.489
Số cuối năm	851.737.755	54.166.662	905.904.417

10. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	11.797.057.729
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	2.178.001.042
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	(7.003.754.283)
Khấu hao trong năm	(192.381.132)
Số cuối năm	(7.196.135.415)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.793.303.446
Số cuối năm	4.600.922.314

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

11.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn khác		
Trái phiếu - Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (*)	50.000.000.000	50.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	100.000.000.000
TỔNG CỘNG	50.000.000.000	150.000.000.000

(*) Các trái phiếu có kỳ hạn gốc mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 9,5% một năm.

11.2 Đầu tư tài chính dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty liên kết (Thuyết minh số 11.2.1)		
Đầu tư vào đơn vị khác (Thuyết minh số 11.2.2)	21.646.946.823	21.646.946.823
TỔNG CỘNG	973.011.018.184	973.011.018.184
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
	(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
GIÁ TRỊ THUẦN	925.818.579.660	925.818.579.660
<i>Trong đó:</i>		
Đầu tư vào các công ty liên kết	904.171.632.837	904.171.632.837
Đầu tư vào đơn vị khác	21.646.946.823	21.646.946.823



11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11.2 Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

11.2.1 ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

Hoạt động kinh doanh		Số cuối năm			Số đầu năm		
		Vốn đầu tư	Dự phòng	%	Vốn đầu tư	Dự phòng	%
Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân ("Calofic")	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	572.600.582.675	-	24,00	572.600.582.675	-	24,00
Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An ("TAC")	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	247.049.222.600	-	26,54	247.049.222.600	-	26,54
Công ty TNHH Mỹ phẩm G Vina	Sản xuất và kinh doanh mỹ phẩm	84.521.827.562	-	40,00	84.521.827.562	-	40,00
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè ("KDNB")	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động thực vật	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00
TỔNG CỘNG		951.364.071.361	(47.192.438.524)		951.364.071.361	(47.192.438.524)	

11.2.2 ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Số cuối năm thể hiện giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tân Bình ("Nakydaco").

Nakydaco được cổ phần hóa theo Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") Công ty Cổ phần số 0303587122 ngày 10 tháng 12 năm 2004, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật. Nakydaco có trụ sở đăng ký tại số 899 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Edible Argo Products Ltd (EAPL)	3.836.614.784	-
Baid Agro Products (Pvt) Ltd	1.751.363.040	14.939.595.380
Apical Vietnam Oil and Fats Pte Ltd	-	107.985.586.278
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	-	44.000.000
Khác	469.352.621	973.404.989
TỔNG CỘNG	6.057.330.445	123.942.586.647

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Huy Mai	1.772.422.550	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng An Phú Gia	-	5.339.295.900
Kukai Investment Limited	-	1.538.777.210
Khác	861.216.332	4.231.302.280
TỔNG CỘNG	2.633.638.882	11.109.375.390

14. THUẾ

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(31.523.042.885)	3.666.948.561	-	(27.856.094.324)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.312.634.695)	4.302.536.679	-	(11.010.098.016)
Thuế thu nhập cá nhân	457.195.559	3.774.128.927	(3.773.476.919)	457.847.567
Tiền thuê đất	1.572.206.272	1.511.598.465	(561.939.792)	2.521.864.945
TỔNG CỘNG	(44.806.275.749)	13.255.212.632	(4.335.416.711)	(35.886.479.828)
Trong đó:				
Thuế GTGT được khấu trừ	(31.523.042.885)			(27.856.094.324)
Thuế nộp thừa	(15.312.634.695)			(11.010.098.016)
Thuế phải nộp	2.029.401.831			2.979.712.512

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lưu tàu	2.431.710.928	1.747.810.339
Chi phí vận chuyển	79.933.004	375.501.049
Chi phí lãi vay	67.078.715	149.418.272
Chi phí phải trả khác	1.172.830.868	1.003.188.000
TỔNG CỘNG	3.751.553.515	3.275.917.660

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa tạm mượn	54.431.128.394	4.299.618.000
Phải trả cổ phần hóa	12.716.244.592	12.716.244.592
Các khoản phải trả, phải nộp khác	354.563.798	543.497.080
TỔNG CỘNG	67.501.936.784	17.559.359.672
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	54.431.128.394	4.299.618.000
Các bên khác	13.070.808.390	13.259.741.672

17. VAY VÀ NỢ

VND

	Số đầu năm	Nhận tiền vay	Trả tiền vay	Phân loại lại	Đánh giá lại	Số cuối năm
Ngắn hạn	267.607.574.273	972.741.879.318	(1.091.454.011.212)	996.186.333	32.137.850	149.923.766.562
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.1)	266.602.010.048	972.741.879.318	(1.090.957.641.298)	-	-	148.386.248.068
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.2)	1.005.564.225	-	(496.369.914)	996.186.333	32.137.850	1.537.518.494
Dài hạn	8.876.574.921	-	-	(996.186.333)	(112.775.571)	7.767.613.017
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (Thuyết minh số 17.2)	8.876.574.921	-	-	(996.186.333)	(112.775.571)	7.767.613.017
TỔNG CỘNG	276.484.149.194	972.741.879.318	(1.091.454.011.212)	-	(80.637.721)	157.691.379.579

17.1 Vay ngắn hạn từ ngân hàng

Tổng Công ty dùng các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ ngân hàng thương mại nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Chi tiết được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh			
VTIT/0004/10/21	22.474.286.437	Ngày 12 tháng 1 năm 2022	3,30
VTIT/0006/11/21	63.436.801.729	Ngày 9 tháng 2 năm 2022	3,30
VTIT/0015/11/21	62.475.159.902	Ngày 28 tháng 2 năm 2022	3,30
TỔNG CỘNG	148.386.248.068		

17.2 Nợ dài hạn

Tổng Công ty có khoản nợ tín chấp không lãi suất với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 liên quan đến khoản thuê đất để xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thuê đất số 115/1988/HDTD ngày 12 tháng 5 năm 1988. Tổng Công ty dùng khu đất này để góp vốn thành lập Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina. Chi tiết được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đến hạn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	9.305.131.511	Ngày 12 tháng 5 năm 2028
Trong đó:		
Nợ dài hạn đến hạn trả	1.537.518.494	
Nợ dài hạn	7.767.613.017	

18. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

VND

	Số đầu năm	Trích lập quỹ	Sử dụng quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.737.389.325	2.000.000.000	(400.000.000)	8.337.389.325
Quỹ phúc lợi	2.635.301.065	2.700.000.000	(229.625.963)	5.105.675.102
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	1.200.000.000	(1.200.000.000)	-
TỔNG CỘNG	9.372.690.390	5.900.000.000	(1.829.625.963)	13.443.064.427



19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND				
	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	234.448.693.832	1.473.990.405.238
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	243.632.301.549	243.632.301.549
Cổ tức công bố	-	-	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(947.000.000)	(947.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.700.000.000)	(4.700.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	326.273.995.372	1.565.815.706.787
Năm nay				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	326.273.995.372	1.565.815.706.787
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	115.470.668.974	115.470.668.974
Cổ tức công bố (*)	-	-	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(4.700.000.000)	(4.700.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	289.684.664.346	1.529.226.375.761

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 6 tháng 12 năm 2021, các cổ đông của Tổng Công ty đã thống nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền theo mức 12% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	146.160.000.000	146.160.000.000
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2021: 1.200 VND/cổ phiếu	146.160.000.000	-
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2020: 1.200 VND/cổ phiếu	-	146.160.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Trong đó:		
Trả bằng tiền	146.160.000.000	111.081.600.000
Cần trừ với lợi nhuận được chia từ Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	-	35.078.400.000

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Cổ phiếu đã được duyệt	121.800.000	1.218.000.000.000	121.800.000	1.218.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ				
Cổ phiếu phổ thông	121.800.000	1.218.000.000.000	121.800.000	1.218.000.000.000

19.4 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	115.470.668.974	243.632.301.549
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(5.900.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	115.470.668.974	237.732.301.549
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	121.800.000	121.800.000
Lãi cơ bản (VND)	948	1.952
Lãi suy giảm (VND)	948	1.952

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 6 năm 2021.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày của báo cáo tài chính.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.237.857.881.175	2.227.845.355.415
Doanh thu bán thành phẩm	246.610.613.395	369.240.803.295
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.987.857.997	3.864.443.093
Khác	474.723.510	174.319.100
TỔNG CỘNG	1.495.931.076.077	2.601.124.920.903
Trong đó:		
Các bên khác	823.783.429.991	799.679.554.699
Các bên liên quan	672.147.646.086	1.801.445.366.204



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. DOANH THU (tiếp theo)

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được chia	106.800.579.335	222.185.339.846
Lãi tiền gửi	12.490.872.219	15.734.917.744
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.750.576.413	7.003.434.532
TỔNG CỘNG	126.042.027.967	244.923.692.122

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	1.199.468.107.707	2.156.925.582.359
Giá vốn thành phẩm đã bán	219.925.045.660	343.940.523.249
Khác	10.827.978.814	13.849.168.311
TỔNG CỘNG	1.430.221.132.181	2.514.715.273.919

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	6.473.155.092	19.186.355.837
Lỗ chênh lệch tỷ giá	616.828.480	949.188.837
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	(6.167.803.740)
TỔNG CỘNG	7.089.983.572	13.967.740.934

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	17.445.057.354	17.383.537.421
Chi phí vận chuyển	4.973.233.932	13.202.664.373
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.249.770.008	5.375.802.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.150.425.908	2.988.182.990
Chi phí khác	1.433.851.986	3.245.158.339
TỔNG CỘNG	32.252.339.188	42.195.345.189

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	16.821.169.402	14.895.377.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.627.884.576	13.634.216.965
Chi phí khấu hao và hao mòn	382.920.472	331.461.960
Chi phí khác	1.882.851.041	2.933.206.478
TỔNG CỘNG	32.714.825.491	31.794.262.536

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	504.271.068.939	602.883.589.245
Chi phí lương	40.731.260.995	38.936.645.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.146.933.833	45.796.971.008
Chi phí khấu hao và hao mòn	16.813.115.235	20.162.176.074
Chi phí khác	3.135.781.266	5.893.013.564
TỔNG CỘNG	594.098.160.268	713.672.395.287

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	119.773.205.653	243.632.301.549
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	23.954.641.131	48.726.460.310
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	3.838.043.989	3.560.952.812
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(21.360.115.867)	(44.437.067.969)
Sử dụng lỗ thuế năm trước chuyển sang	(2.130.032.574)	(7.850.345.153)
Chi phí thuế TNDN	4.302.536.679	-



26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

26.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tổng Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tổng Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

26.2 Lỗi chuyển từ các năm trước

Tổng Công ty được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tổng Công ty đã chuyển hết khoản lỗ lũy kế (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.650.162.868 VND). Chi tiết như sau:

VND					
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2021	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
2019 (*)	2024	10.650.162.870	(10.650.162.870)	-	-

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Tổng Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Tổng Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
TAC	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	3.950.740.650	1.045.398.331.822
		Mua hàng hóa	219.310.170	17.658.247.572
		Cổ tức được nhận	-	103.416.406.500
		Bán tài sản cố định	-	1.159.574.284
Nakydaco	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	47.013.674.000	149.289.769.300
		Mua hàng hóa	3.190.576.439	1.727.000.000
KDNB	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	619.055.712.125	605.098.303.610
		Mua hàng hóa	39.274.772.060	44.570.819.140
		Mượn hàng hóa	45.035.634.460	-
		Phí dịch vụ gia công dầu	3.538.507.700	13.904.749.982
		Cung cấp dịch vụ	1.546.256.925	1.119.049.335
		Bán tài sản cố định	-	654.500.000
Calofic	Công ty liên kết	Cổ tức được nhận	106.800.579.335	118.768.933.346
		Cung cấp dịch vụ	6.316.870.085	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido ("KDC")	Công ty mẹ	Cổ tức đã trả	74.541.600.000	74.541.600.000
		Mua hàng hóa	9.630.975.612	30.556.104.855
		Thuê văn phòng	3.202.098.528	2.617.898.400
		Cung cấp dịch vụ	581.262.386	539.912.137

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)				
KDNB	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ	142.991.262.447	190.641.383.829
Nakydaco	Bên liên quan	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	-	52.447.885.020
TAC	Công ty liên kết	Bán nguyên vật liệu và hàng hóa	-	16.620.135.840
KDC	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	-	89.624.700
			142.991.262.447	259.799.029.389



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác (Thuyết minh số 6)				
KDC	Công ty mẹ	Đặt cọc thuê văn phòng	1.294.777.247	1.294.777.247
TAC	Công ty liên kết	Cổ tức được chia	-	17.985.462.000
			1.294.777.247	19.280.239.247

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 12)

KDC	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	-	44.000.000
-----	------------	-------------	---	------------

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 16)

TAC	Công ty liên kết	Mượn hàng hóa	54.431.128.394	4.299.618.000
-----	------------------	---------------	----------------	---------------

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

VND

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị	420.000.000	420.000.000
Ban Kiểm soát	226.400.000	171.300.000
Ban Giám đốc	4.998.836.200	4.976.259.200
TỔNG CỘNG	5.645.236.200	5.567.559.200

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	8.508.196.812	2.567.069.280
Từ 1 đến 5 năm	925.156.512	3.422.759.040
TỔNG CỘNG	9.433.353.324	5.989.828.320

29. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty.


Nguyễn Hoàng Sang
Người lập


Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 3 năm 2022


XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)





TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

📍 58 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

☎ (84.28) 3829 4513

📠 (84.28) 3829 0586

✉ vocar@vocarimex.com.vn

🌐 www.vocarimex.com.vn